

Bé gi, o dōc vµ @µo t!o  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**  
-----o0o-----



# **ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Hải Phòng 2009**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**  
-----o0o-----

**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VIỆC  
NHẬP XUẤT CONTAINER TẠI BÃI**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**Ngành: Công nghệ Thông tin**

HẢI PHÒNG - 2009

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG  
-----oOo-----

**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VIỆC  
NHẬP XUẤT CONTAINER TẠI BÃI**

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
Ngành: Công nghệ Thông tin

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Anh Thư  
Giáo viên hướng dẫn: Ths Vũ Anh Hùng  
Mã số sinh viên: 090119

HẢI PHÒNG - 2009

## NHIỆM VỤ THIẾT KẾ TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Anh Thư

Mã số: 090119

Lớp: CT902

Ngành: Công nghệ Thông tin

Tên đề tài:

**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VIỆC  
NHẬP XUẤT CONTAINER TẠI BÃI**

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

#### a. Nội dung:

- + Mô tả hoạt động của công ty Đại Lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc
- + Giải pháp cho việc quản lý nhập xuất container
- + Phân tích và thiết kế hệ thống
- + Cài đặt chương trình

#### b. Các yêu cầu cần giải quyết

- + Cập nhật dữ liệu
- + Xử lý dữ liệu
- + Lập báo cáo

### 2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán

- + Số lượng cont nhập
- + Số lượng cont xuất
- + Số lượng cont hàng nhập
- + Số lượng cont hàng xuất

### 3. Địa điểm thực tập

**CÔNG TY ĐẠI LÝ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHÍA BẮC**  
Số 25 – Điện Biên Phủ – Ngô Quyền – Hải Phòng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

.....

.....

.....

.....

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 6 tháng 04 năm 2009

Yêu cầu phải hoàn thành trước ngày 11 tháng 07 năm 2009

Đã nhận nhiệm vụ: Đ.T.T.N  
Sinh viên

Đã nhận nhiệm vụ: Đ.T.T.N  
Cán bộ hướng dẫn Đ.T.T.N

*Hải Phòng, ngày .....tháng.....năm 2009*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## PHÂN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Đánh giá chất lượng của đề tài tốt nghiệp (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:

( Điểm ghi bằng số và chữ )

.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 2009

Cán bộ hướng dẫn chính

( Ký, ghi rõ họ tên )

**PHẦN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ CHẤM PHẢN BIỆN**  
**ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp (về các mặt như cơ sở lý luận, thuyết minh chương trình, giá trị thực tế, ...)

**2. Cho điểm của cán bộ phản biện**

*(Điểm ghi bằng số và chữ)*

.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 2009  
Cán bộ chấm phản biện  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



# MỤC LỤC

## LỜI CẢM ƠN

## LỜI NÓI ĐẦU

<b>CHƯƠNG 1: MÔ TẢ BÀI TOÁN VÀ GIẢI PHÁP</b> .....	1
1.1. Giới thiệu về Công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc .....	1
1.2. Mô tả hoạt động của công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc.....	2
1.3. Giải pháp .....	7
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG</b> .....	8
2.1. Mô hình nghiệp vụ .....	8
2.1.1. Biểu đồ ngữ cảnh .....	8
2.1.2. Sơ đồ phân rã chức năng.....	9
2.1.3. Mô tả chi tiết chức năng lá.....	11
2.1.4. Danh sách các hồ sơ sử dụng .....	12
2.1.5. Ma trận thực thể chức năng.....	13
2.2. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 0 .....	14
2.2.1. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0 : Nhập Vở.....	15
2.2.2. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0 : Xuất vở.....	16
2.2.3. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Nhập hàng .....	17
2.2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Xuất hàng .....	18
2.2.5. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Báo cáo.....	19
2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	20
2.3.1. Mô hình liên kết thực thể ER.....	20
2.3.2. Mô hình ER.....	23
2.3.3. Mô hình quan hệ .....	24
2.3.4. Các bảng dữ liệu vật lý .....	27
2.4. Thiết kế giao diện.....	32
2.4.1. Giao diện chính .....	32
2.4.2. Các giao diện cập nhật dữ liệu .....	33

2.4.3. Các giao diện xử lý dữ liệu .....	39
2.4.4. Các mẫu báo cáo .....	41
<b>CHƯƠNG 3: CƠ SỞ LÝ THUYẾT .....</b>	<b>46</b>
3.1. Phân tích thiết kế hệ thống hướng cấu trúc.....	46
3.1.1. Khái niệm hệ thống thông tin.....	46
3.1.2. Khái niệm phân tích thiết kế hệ thống .....	46
3.1.3. Phân tích hệ thống hướng cấu trúc.....	47
3.2. Thiết kế CSDL quan hệ.....	47
3.3. Công cụ để cài đặt chương trình .....	50
3.3.1. Hệ QTCSDL SQL SERVER .....	50
3.3.2. Ngôn ngữ VISUAL BASIC .....	51
<b>CHƯƠNG 4: CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH.....</b>	<b>55</b>
4.1. Một số giao diện chính.....	55
4.1.1. Giao diện chính .....	55
4.1.2. Giao diện cập nhật dữ liệu .....	56
4.1.3. Giao diện xử lý dữ liệu.....	60
4.1.4. Báo cáo.....	62
4.2. Nhận xét và đánh giá.....	66
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>67</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>68</b>

## LỜI CẢM ƠN

Người xưa có câu: “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Với em sinh viên khoá 9 của trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng luôn luôn ghi nhớ những công lao to lớn của các thầy giáo, cô giáo. Những người đã dẫn dắt chúng em từ khi mới bước chân vào giảng đường đại học những kiến thức, năng lực và đạo đức chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống để xây dựng đất nước khi ra trường sau 4 năm học. Em xin hứa sẽ lao động hết mình đem những kiến thức học được phục vụ cho Tổ quốc. Em xin chân thành cảm ơn đến: Cha, mẹ người đã sinh thành và dưỡng dục con, hỗ trợ mọi điều kiện về vật chất và tinh thần cho con trên con đường học tập lòng biết ơn sâu sắc nhất.

Thầy cô của trường và các thầy cô trong Ban giám hiệu, thầy cô trong Bộ môn Tin học của trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình giảng dạy và tạo mọi điều kiện cho chúng em học tập trong suốt thời gian học tập tại trường.

Thầy Vũ Anh Hùng – Giáo viên hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đã tận tình, hết lòng hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu để hoàn thành đồ án tốt nghiệp này. Em mong thầy luôn luôn mạnh khoẻ để nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn.

Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2009

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Anh Thu

## LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay sự phát triển mạnh mẽ của tin học làm cho máy tính trở thành phương tiện không thể thiếu được trong mọi lĩnh vực đời sống. Hơn lúc nào hết các tính năng của máy tính được khai thác một cách triệt để. Nếu như vài ba năm trước máy tính ở nước ta được sử dụng chủ yếu như là một công cụ để soạn thảo văn bản thông thường ,hoặc các công việc lập trình, quản lý phức tạp ,xử lý dữ liệu biểu bảng, thương mại, khoa học v.v... thì giờ đây, cùng với sự vươn xa của mạng Internet trên lãnh thổ Việt Nam máy tính còn là phương tiện bạn có thể ngồi trên bàn làm việc cá nhân tại gia đình mà trao đổi thông tin liên lạc đi khắp toàn cầu.

Nên tin học càng phát triển thì con người càng có nhiều những phương pháp mới, công cụ mới để xử lý thông tin và nắm bắt được nhiều thông tin hơn. Tin học được ứng dụng trong mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc áp dụng Tin học vào trong quản lý, sản xuất, kinh doanh ,du lịch là một xu hướng tất yếu.

Kết quả của việc áp dụng tin học trong quản lý là việc hình thành các hệ thống thông tin quản lý nhằm phục vụ cho nhu cầu xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin cho các chủ sở hữu hệ thống đó. Ở nước ta hiện nay trong những năm gần đây các ứng dụng tin học vào quản lý đang ngày một nhiều hơn, đa dạng hơn.

Hệ thống thông tin được đề cập đến trong đề án này là hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hệ thống được ứng dụng thực tế trong công việc hỗ trợ quản lý việc nhập xuất container tại bãi của công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc. Đối với công việc nhập xuất container hàng ngày tại bãi, nếu mọi công việc đều làm bằng tay thì đó là một công việc rất khó khăn phức tạp, không hiệu quả lại tốn rất nhiều thời gian vào việc phân tích và xử lý dữ liệu, mà kết quả đưa ra lại có độ chính xác không cao trong quá trình thống kê. Nhất là số lượng container nhập,container xuất trong 1 ngày rất nhiều và hàng ngày, hàng tháng nhân viên giao nhận tốn rất nhiều thời gian để cập nhật, thống kê,báo cáo...

Để giải quyết các khó khăn của công việc trên một cách nhanh chóng và thuận lợi thì tin học đã cung cấp cho chúng ta các phương pháp và các công cụ để xây dựng các chương trình ứng dụng đó và việc có được một chương trình gần như tự động hoá được các công việc trên cho nhân viên. Trong đề tài này đã thể hiện tương đối đầy đủ những chi tiết đề ra.

## **CHƯƠNG 1**

### **MÔ TẢ BÀI TOÁN VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1.1. Giới thiệu về Công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc**

##### **a. Khởi đầu**

- Công ty đại lý vận tải quốc tế phía bắc được thành lập vào năm 1957, là công ty chi nhánh của Vosa

Công ty đại lý vận tải quốc tế phía bắc

Địa chỉ: 25 Điện Biên Phủ-Hải Phòng

Tel: 84-31-3551501

Fax: 84-31-3551502

Email: [nfhaiphong@northfreight.com.vn](mailto:nfhaiphong@northfreight.com.vn)

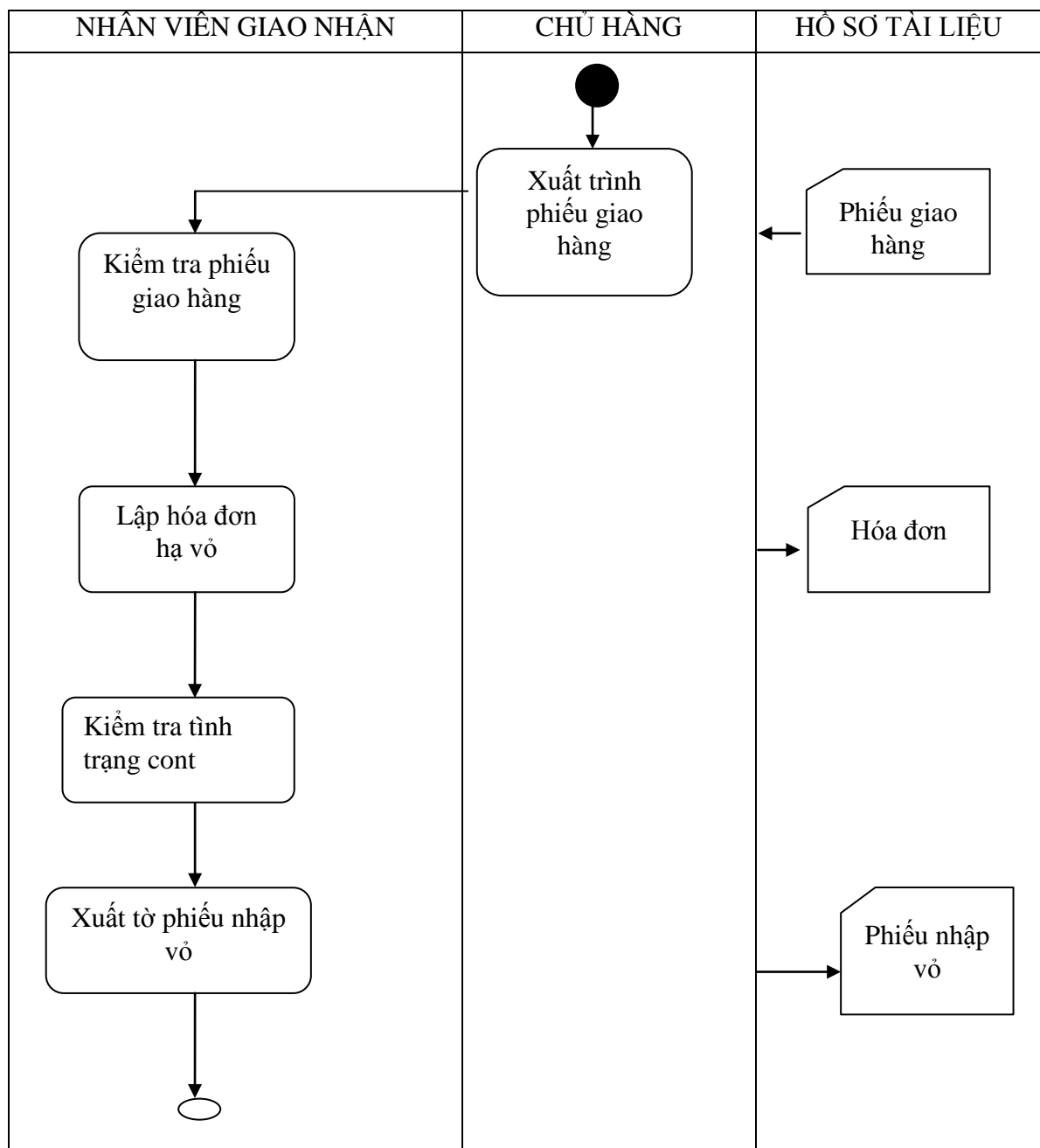
##### **b. Các lĩnh vực hoạt động của công ty**

- + Đại lý tàu biển (Dịch vụ cung ứng tàu biển)
- + Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, kho ngoại quan, xuất nhập khẩu, vận tải đa phương thức, vận tải container bằng đường bộ)
- + Môi giới và dịch vụ hàng hải
- + Giao hàng rời, hàng Air, hàng LCL, hàng FCL
- + Làm hàng khai thác container chung chủ
- + Dịch vụ thông quan, vận chuyển bốc xếp, đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu
- + Làm đại lý cho các hãng tàu container

**1.2. Mô tả hoạt động của công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc**

a) Quy trình nhập vó

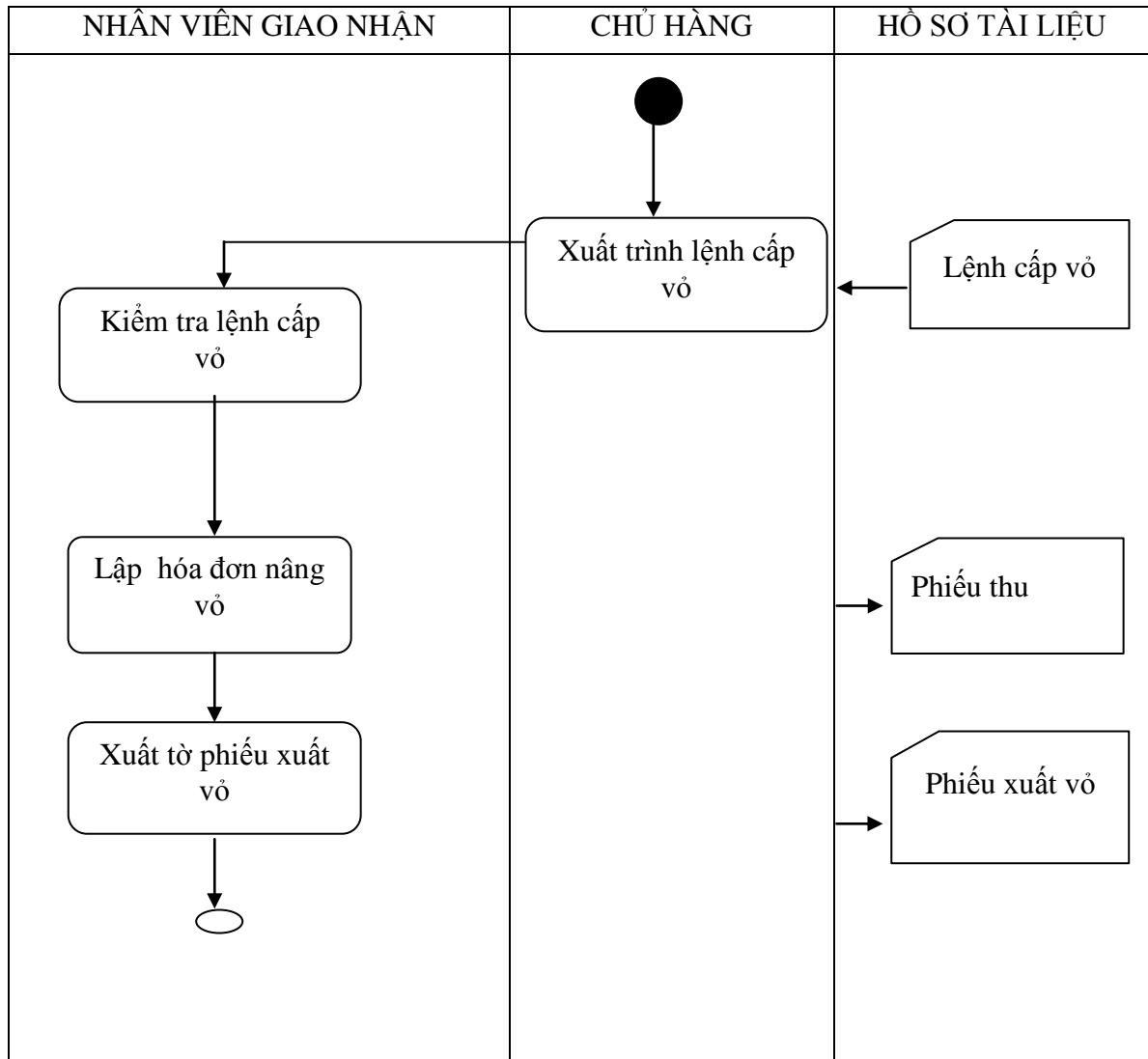
Khi chủ hàng đến bãi xuất trình phiếu giao hàng của cảng thì nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra phiếu giao hàng sau đó thu tiền hạ vó và viết hóa đơn hoặc phiếu thu tùy theo yêu cầu của chủ hàng. Sau đó nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra tình\_trạng cont, báo cho phương tiện bên trong bãi để hạ cont. Nhân viên giao nhận sẽ xuất cho chủ hàng 1 tờ phiếu nhập vó (1 tờ bãi sẽ giữ lại), trên đó có ghi tình trạng\_cont thực tế.



Hình 1.1: Sơ đồ tiến trình theo dõi nghiệp vụ của quy trình nhập vó

b) Quy trình xuất vỏ

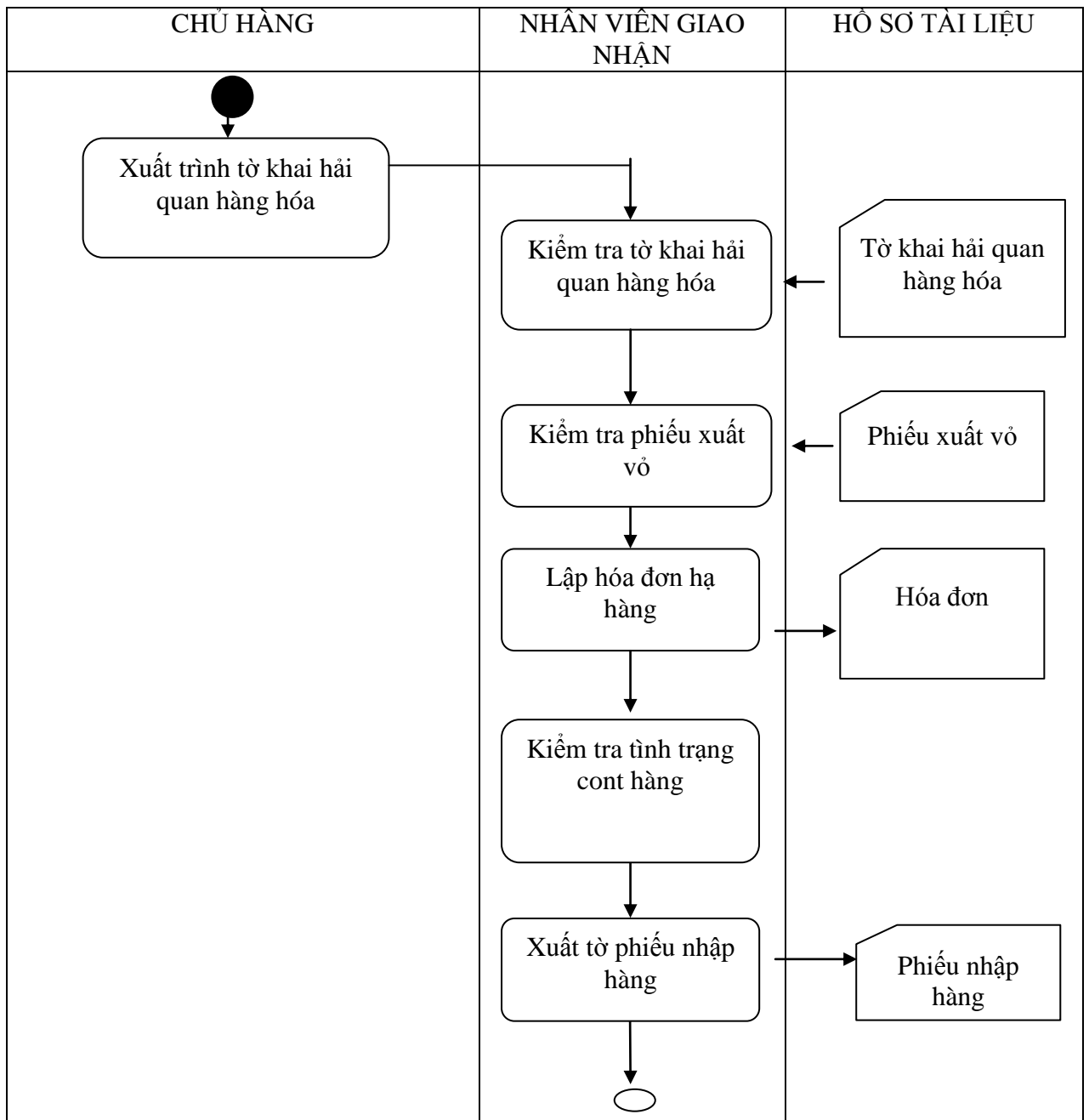
Khi chủ hàng đến bãi xuất trình lệnh cấp vỏ của hãng tàu, nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra lệnh cấp vỏ sau đó thu tiền nâng vỏ hoặc nâng vỏ hạ hàng tùy theo lệnh. Sau đó nhân viên giao nhận sẽ viết hóa đơn hoặc phiếu thu, báo cho phương tiện bên trong bãi để lấy vỏ cho chủ hàng, đồng thời nhân viên giao nhận sẽ xuất cho chủ hàng 1 tờ phiếu xuất vỏ (1 tờ bãi giữ lại, 1 tờ đưa cho bảo vệ).



Hình 1.2: Sơ đồ theo dõi tiến trình nghiệp vụ của quy trình xuất vỏ

c) Quy trình nhập hàng

Sau khi lấy vỏ từ bãi, chủ hàng sẽ đóng hàng tại bãi hoặc kho riêng. Sau đó sẽ vận chuyển cont hàng về bãi. Khi chủ hàng đến bãi xuất trình phiếu xuất vỏ và xuất trình tờ khai hải quan hàng hóa, nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra phiếu xuất vỏ và kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa sau đó thu tiền hạ hàng, viết hóa đơn hoặc phiếu thu. Sau đó nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra tình trạng cont hàng rồi báo cho phương tiện bên trong bãi để hạ hàng, đồng thời xuất cho chủ hàng 1 tờ phiếu nhập hàng (1 tờ bãi giữ lại).

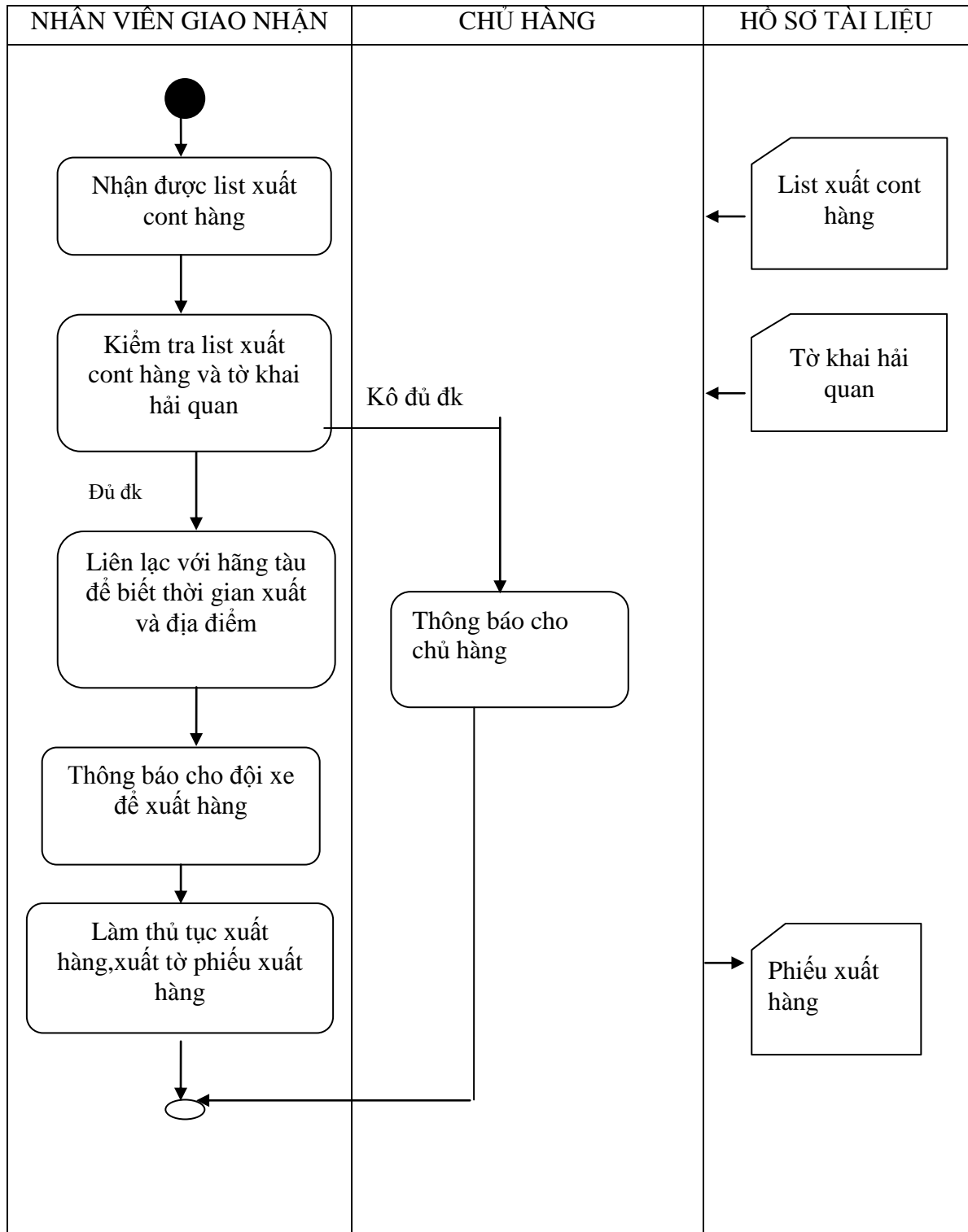


Hình 1.3: Sơ đồ theo dõi tiến trình nghiệp vụ của quá trình nhập hàng



d) Quy trình xuất hàng

Khi nhận được list xuất cont hàng của hãng tàu gửi xuống, nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra xem những cont hàng trong list đã về bãi chưa và kiểm tra tờ khai đã đủ chưa. Nếu chưa sẽ thông báo cho người phụ trách làm tàu của hãng tàu để thông báo cho chủ hàng. Sau khi nắm được kế hoạch thì nhân viên giao nhận sẽ thông báo cho phương tiện đội xe để chuẩn bị xuất hàng. Nếu thời gian xuất hàng không trùng với thời gian trong ca thì phải bàn giao kế hoạch xuất hàng cho ca sau. Nếu kế hoạch xuất hàng trùng với thời gian trong ca thì nhân viên giao nhận sẽ thông báo cho đội xe để xuất hàng. Khi đó, nhân viên giao nhận sẽ làm thủ tục xuất hàng và xuất tờ phiếu xuất hàng cho đội xe (1 tờ gửi lên hãng tàu).



Hình 1.4: Sơ đồ theo dõi tiến trình nghiệp vụ của quá trình xuất hàng

### **1.3. Giải pháp**

Đối với công việc nhập xuất container hàng ngày tại bãi của công ty, nếu mọi công việc đều làm bằng tay thì đó là một công việc rất khó khăn phức tạp, không hiệu quả lại tốn rất nhiều thời gian vào việc phân tích và xử lý dữ liệu, mà kết quả đưa ra lại có độ chính xác không cao trong quá trình thống kê. Nhất là số lượng container nhập, container xuất trong 1 ngày rất nhiều và hàng ngày, hàng tháng nhân viên giao nhận tốn rất nhiều thời gian để cập nhật, thống kê, báo cáo... Giải pháp đặt ra ở đây là đưa ra một phương pháp quản lý mới dựa trên nền tảng khoa học công nghệ của xã hội phù hợp cho công việc quản lý, đó là phần mềm tin học quản lý giúp cho việc cập nhật, tìm kiếm, thống kê, báo cáo được quản lý trên một giao diện thống nhất, đáp ứng được các yêu cầu công tác nghiệp vụ một cách nhanh gọn, đầy đủ, chính xác và tiện lợi nhất cho người sử dụng. Chính vì lý do đó, em xây dựng chương trình quản lý việc nhập xuất container để nhằm đáp ứng được nhu cầu của công ty.

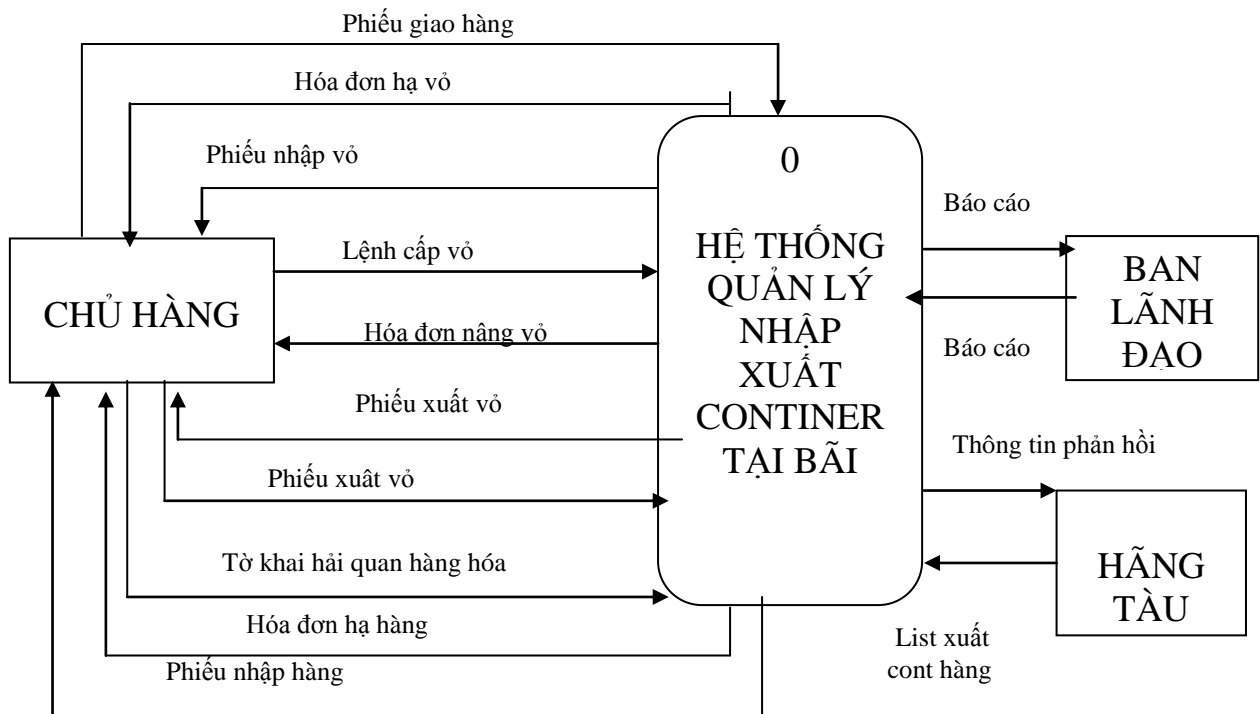
## CHƯƠNG 2

### PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

#### 2.1 .Mô hình nghiệp vụ

##### 2.1.1. Biểu đồ ngữ cảnh

###### a. Sơ đồ



Hình 2.1: Biểu đồ ngữ cảnh

###### b.Mô tả bằng lời

- Khi chủ hàng xuất trình phiếu giao hàng của cảng thì hệ thống sẽ gửi lại cho chủ hàng hóa đơn thu tiền hạ vò. Hệ thống sẽ kiểm tra tình trạng cont và xuất cho chủ hàng tờ phiếu nhập vò. Khi chủ hàng muốn vận chuyển hàng hóa bằng container, hệ thống sẽ yêu cầu chủ hàng xuất trình lệnh cấp vò, sau đó sẽ gửi lại cho chủ hàng hóa đơn tiền nâng vò và phiếu xuất vò. Sau khi lấy vò về đóng hàng và vận chuyển cont hàng về bãi, chủ hàng sẽ phải xuất trình phiếu xuất vò và tờ khai hải quan hàng hóa gửi đến hệ thống, khi đó hệ thống sẽ gửi trả lại cho chủ hàng hóa đơn thu tiền hạ hàng và phiếu nhập hàng. Khi hãng tàu gửi cho hệ

thông list xuất cont hàng thì hệ thống sẽ kiểm tra cont hàng và tờ khai hải quan rồi gửi thông tin phản hồi lại cho hãng tàu

- Theo định kỳ lãnh đạo có yêu cầu báo cáo gửi đến hệ thống và hệ thống lập và gửi báo cáo đến lãnh đạo.

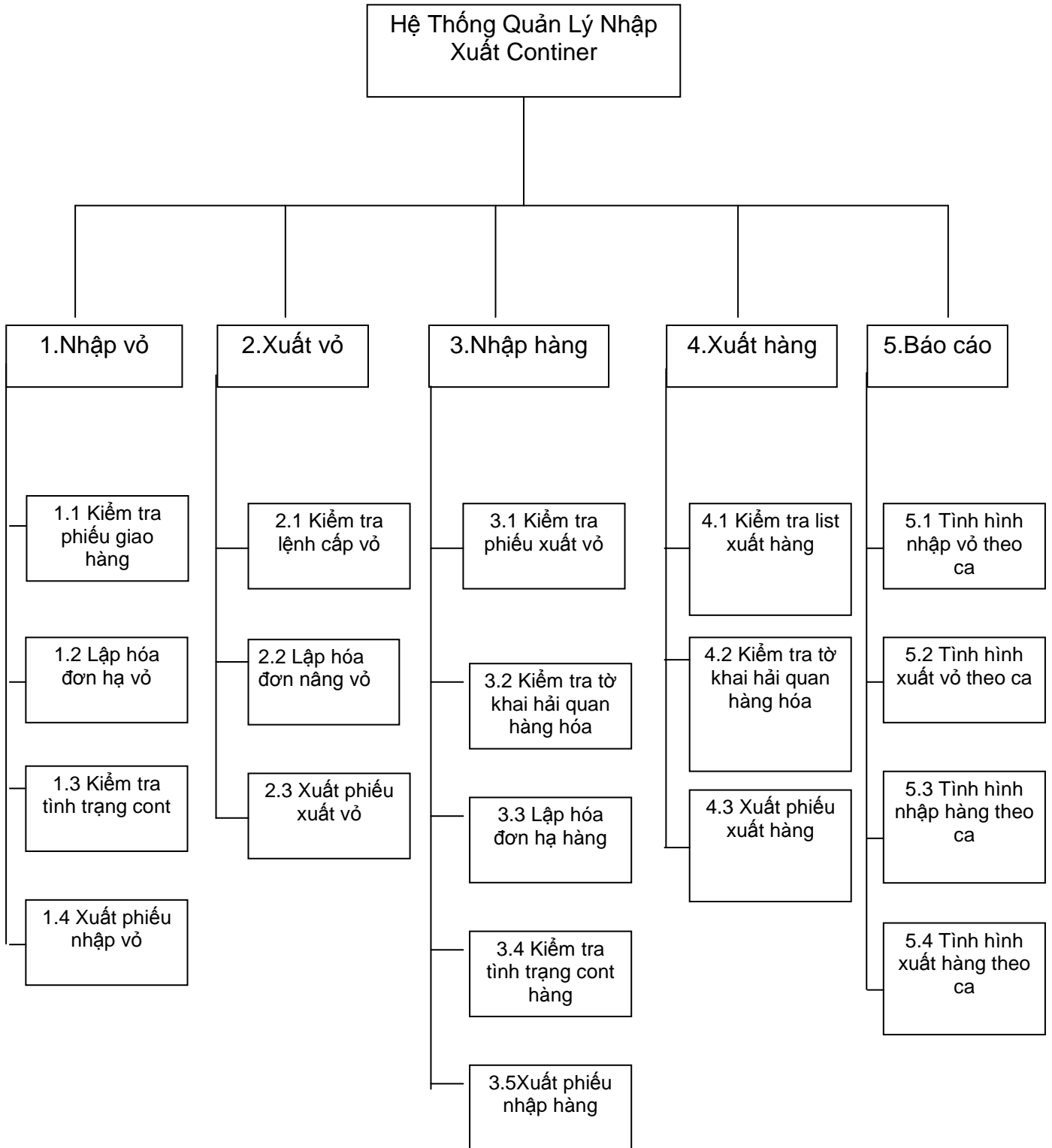
### 2.1.2. Sơ đồ phân rã chức năng

#### a) Bảng nhóm các chức năng

<b>Các chức năng chi tiết</b>	<b>Nhóm lần 1</b>	<b>Hệ thống quản lý nhập xuất container tại bãi</b>
1 Kiểm tra phiếu giao hàng	<b>Nhập Vở</b>	
2.Lập hóa đơn hạ vở		
3 Kiểm tra tình trạng cont		
4.Xuất phiếu nhập vở		
5.Kiểm tra lệnh cấp vở	<b>Xuất Vở</b>	
6. Lập hóa đơn nâng vở		
7. Xuất phiếu xuất vở		
8. Kiểm tra phiếu xuất vở	<b>Nhập Hàng</b>	
9.Kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa		
10.Lập hóa đơn hạ hàng		
11.Kiểm tra tình trạng cont hàng		
12.Xuất phiếu nhập hàng		
13.Kiểm tra list xuất cont hàng	<b>Xuất Hàng</b>	
14.Kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa		
15.Xuất phiếu xuất hàng		
16.Báo cáo	<b>Báo cáo</b>	

Bảng 2.2: Bảng nhóm các chức năng

b) Sơ đồ phân rã chức năng



### 2.1.3 Mô tả chi tiết chức năng lá

- 1.1 Kiểm tra phiếu giao hàng: Chủ hàng phải xuất trình phiếu giao hàng của cảng cho nhân viên giao nhận, sau đó nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra phiếu giao hàng
- 1.2 Lập hóa đơn hạ vó: Kiểm tra xong, nhân viên giao nhận sẽ thu tiền hạ vó và viết hóa đơn đưa cho chủ hàng
- 1.3 Kiểm tra tình trạng cont: Nhân viên giao nhận sẽ tiến hành kiểm tra tình trạng cont
- 1.4 Xuất phiếu nhập vó: Sau khi kiểm tra tình trạng cont, nhân viên giao nhận sẽ xuất cho chủ hàng tờ phiếu nhập vó.
- 2.1 Kiểm tra lệnh cấp vó: Chủ hàng phải xuất trình lệnh cấp vó của hãng tàu cho nhân viên giao nhận, sau đó nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra lệnh cấp vó.
- 2.2 Lập hóa đơn nâng vó: Kiểm tra xong, nhân viên giao nhận sẽ thu tiền nâng vó và viết hóa đơn đưa cho chủ hàng
- 2.3 Xuất phiếu xuất vó: nhân viên giao nhận xuất cho chủ hàng tờ phiếu xuất vó
- 3.1 Kiểm tra phiếu xuất vó : Chủ hàng sẽ xuất trình phiếu xuất vó để nhân viên giao nhận tiến hành kiểm tra
- 3.2 Kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa: Chủ hàng sẽ phải xuất trình tờ khai hải quan hàng hóa để nhân viên giao nhận tiến hành kiểm tra
- 3.3 Lập hóa đơn hạ hàng : Kiểm tra xong, nhân viên giao nhận sẽ thu tiền hạ hàng và viết hóa đơn đưa cho chủ hàng
- 3.4 Kiểm tra tình trạng cont hàng: nhân viên giao nhận sẽ tiến hành kiểm tra tình trạng cont hàng
- 3.5 Xuất phiếu nhập hàng: Sau khi kiểm tra tình trạng cont hàng, nhân viên giao nhận sẽ xuất cho chủ hàng tờ phiếu nhập hàng
- 4.1 Kiểm tra list xuất hàng : nhân viên giao nhận sẽ phải kiểm tra list xuất hàng của hãng tàu gửi xuống

4.2 Kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa: Trước khi xuất, nhân viên giao nhận phải tiến hành kiểm tra tờ khai hải quan hàng hóa

4.3 Xuất phiếu xuất hàng: Sau khi thông báo cho đội xe để xuất hàng, nhân viên giao nhận sẽ tiến hành làm thủ tục xuất hàng và xuất phiếu xuất hàng

5.1 Tình hình nhập vò theo ca

5.2 Tình hình xuất vò theo ca

5.3 Tình hình nhập hàng theo ca

5.4 Tình hình xuất hàng theo ca

2.1.4. Danh sách các hồ sơ sử dụng

D1. Phiếu giao hàng

D2. Hóa đơn

D3. Phiếu nhập vò

D4. Lệnh cấp vò

D5. Phiếu xuất vò

D6. Tờ khai hải quan hàng hóa

D7. Phiếu nhập hàng

D8. List xuất cont hàng

D9. Phiếu xuất hàng

D10. Báo cáo



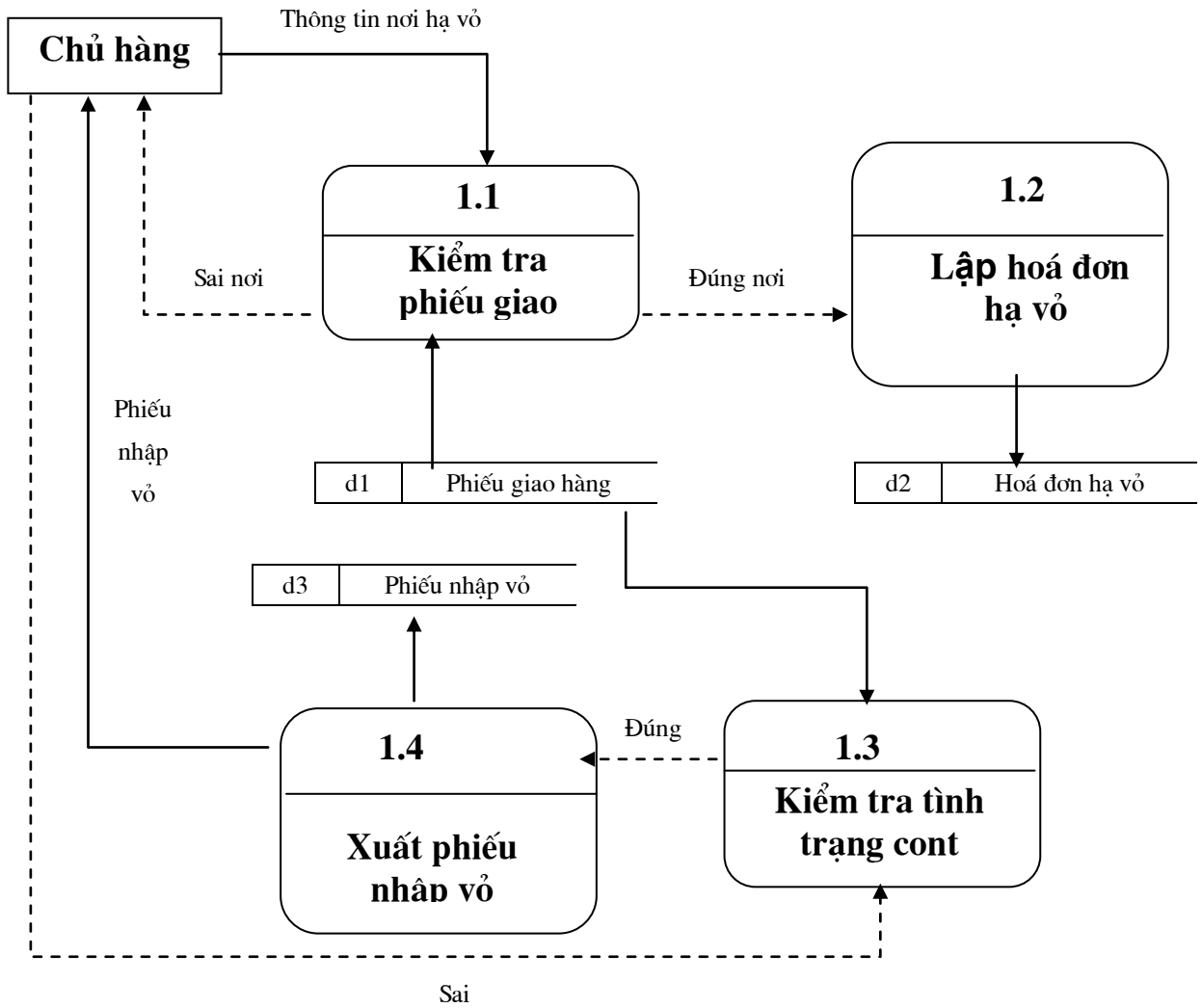
2.1.5 Ma trận thực thể chức năng

<b>Các thực thể</b>										
D1. Phiếu giao hàng										
D2. Hóa đơn										
D3. Phiếu nhập vò										
D4. Lệnh cấp vò										
D5. Phiếu xuất vò										
D6. Tờ khai hàng hóa										
D7. Phiếu nhập hàng										
D8. List xuất hàng										
D9. Phiếu xuất hàng										
D10. Báo cáo										
<b>Các chức năng</b>	D <sub>1</sub>	D <sub>2</sub>	D <sub>3</sub>	D <sub>4</sub>	D <sub>5</sub>	D <sub>6</sub>	D <sub>7</sub>	D <sub>8</sub>	D <sub>9</sub>	D <sub>10</sub>
1.Nhập vò	R	C	C							
2.Xuất vò		C		R	C					
3.Nhập hàng		C			R	R	C			
4. Xuất hàng						R		R	C	
5. Báo cáo			R		R		R		R	C

Hình 2.3. Ma trận thực thể chức năng

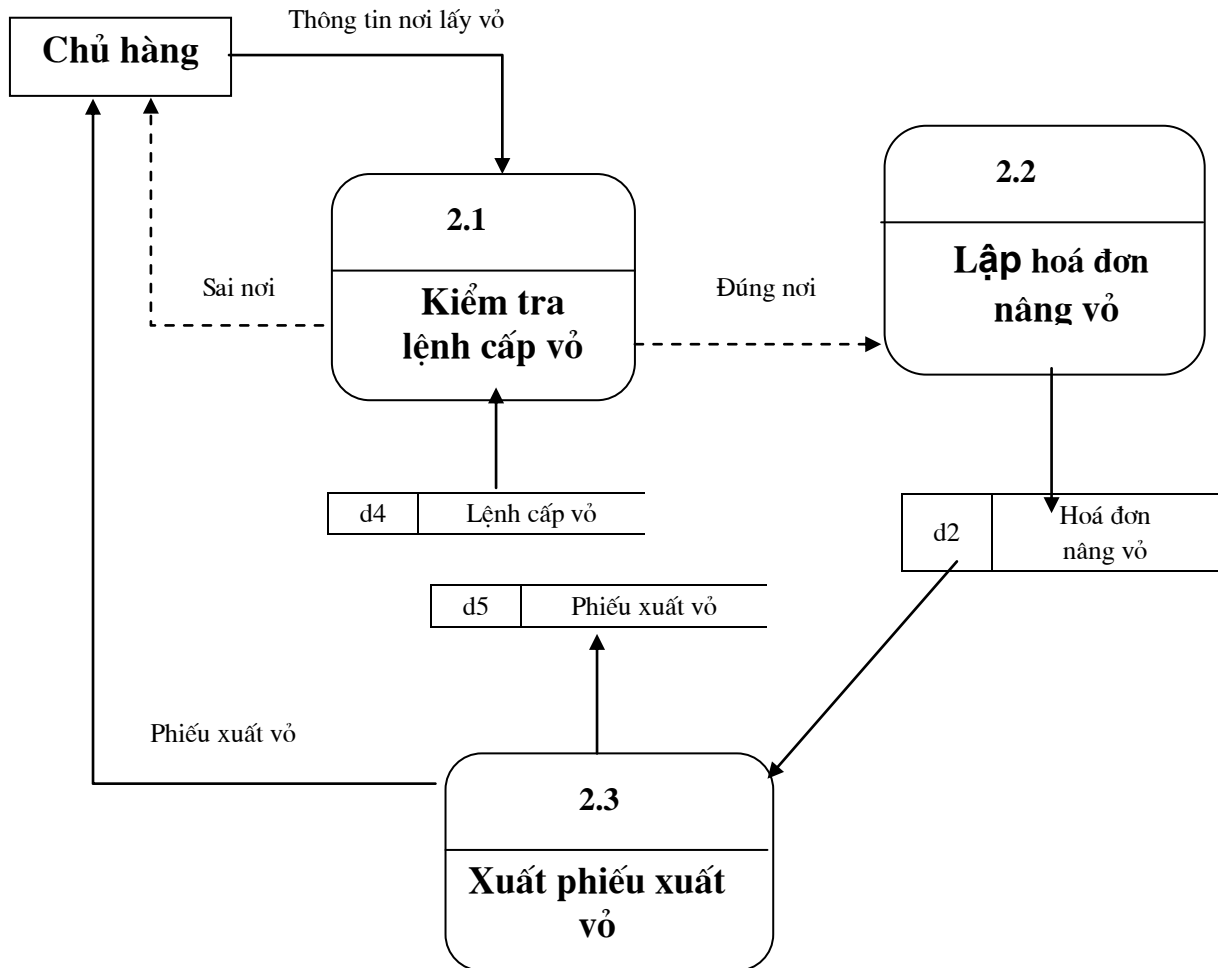


2.2.1. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0 : Nhập Vỏ



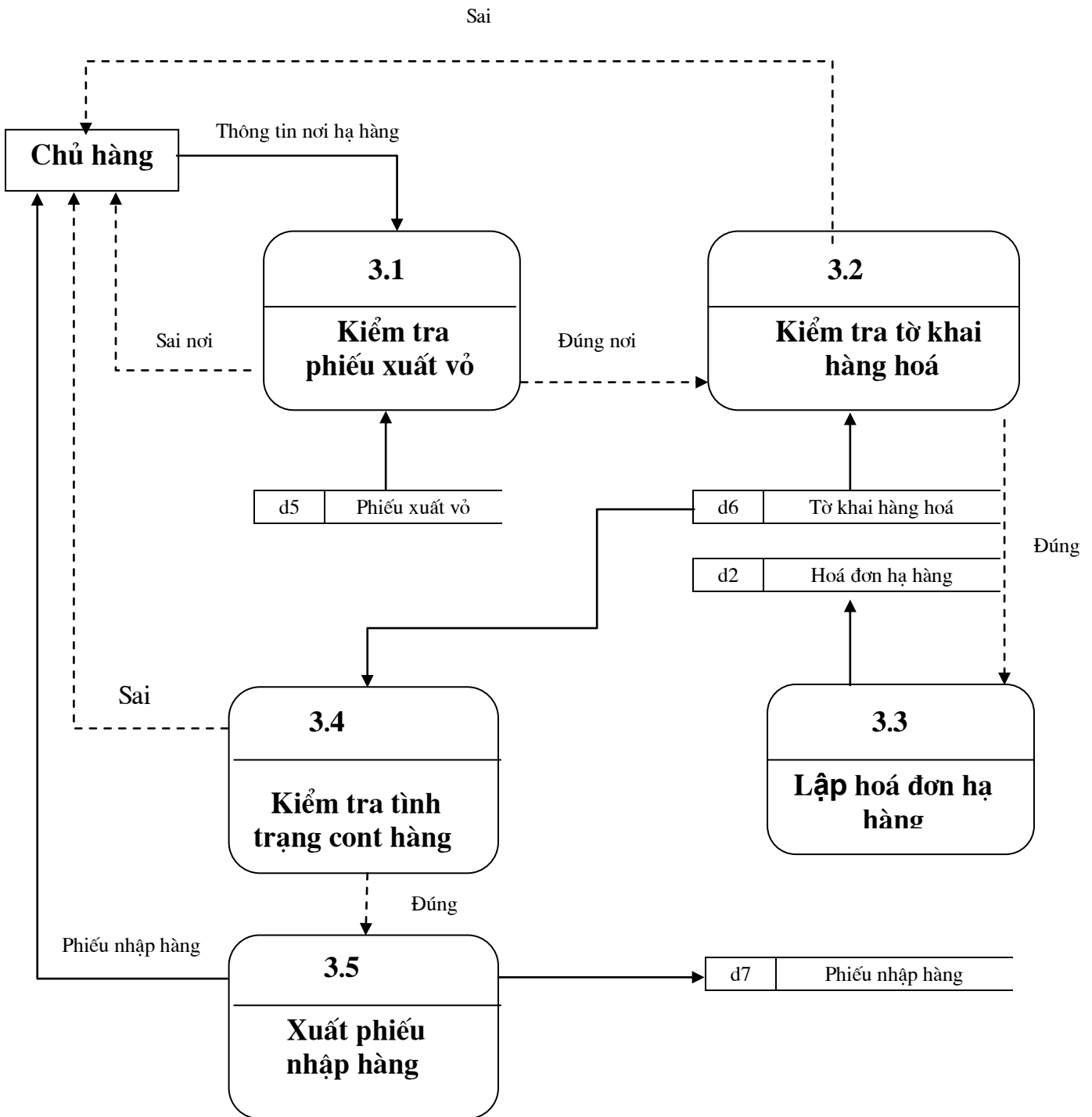
Hình 2.4. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1 của tiến trình “1.0 Nhập vỏ”

2.2.2. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0 : Xuất vỏ.



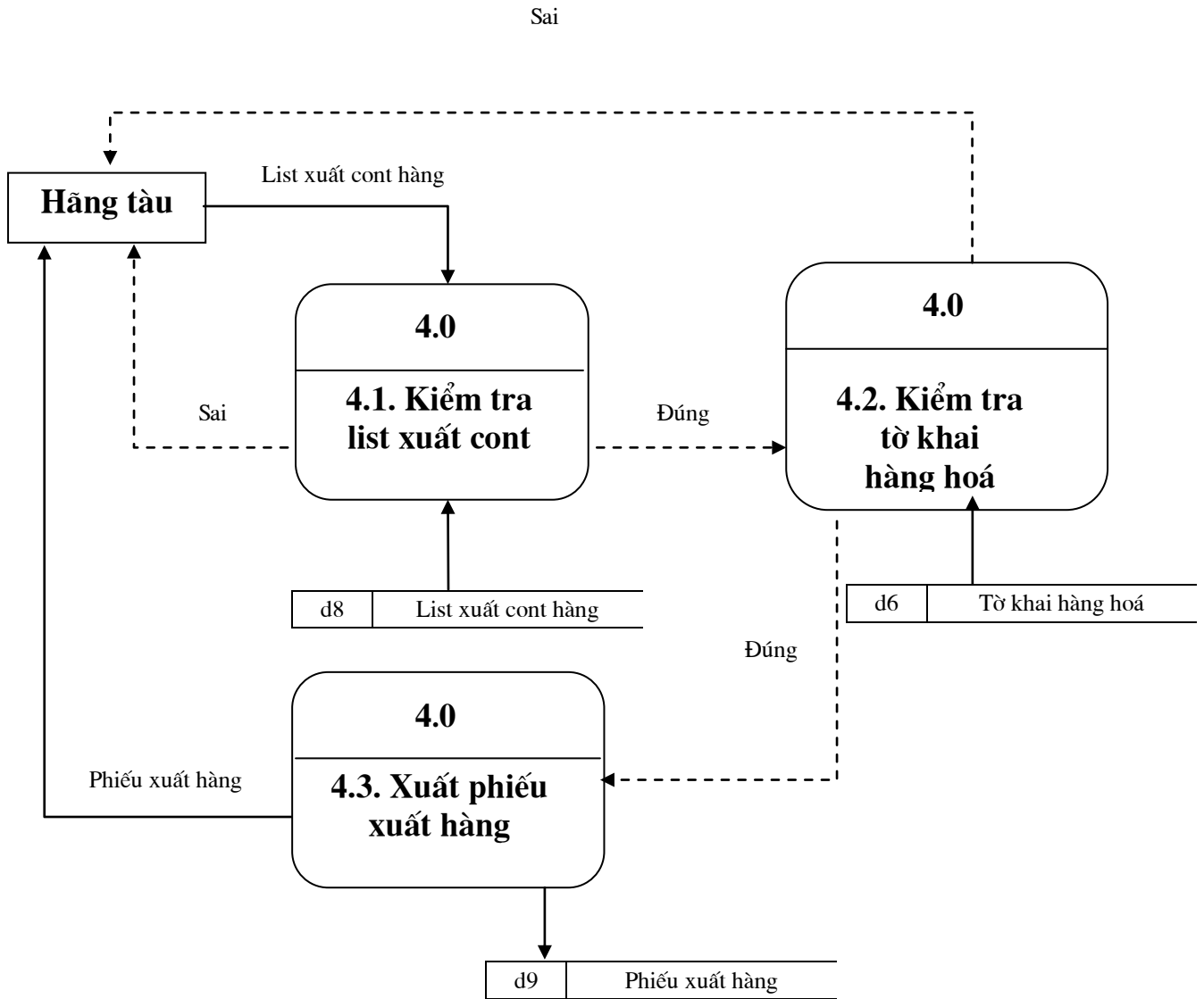
Hình 2.5. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1 của tiến trình “1.0 Xuất vỏ”

2.2.3. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Nhập hàng



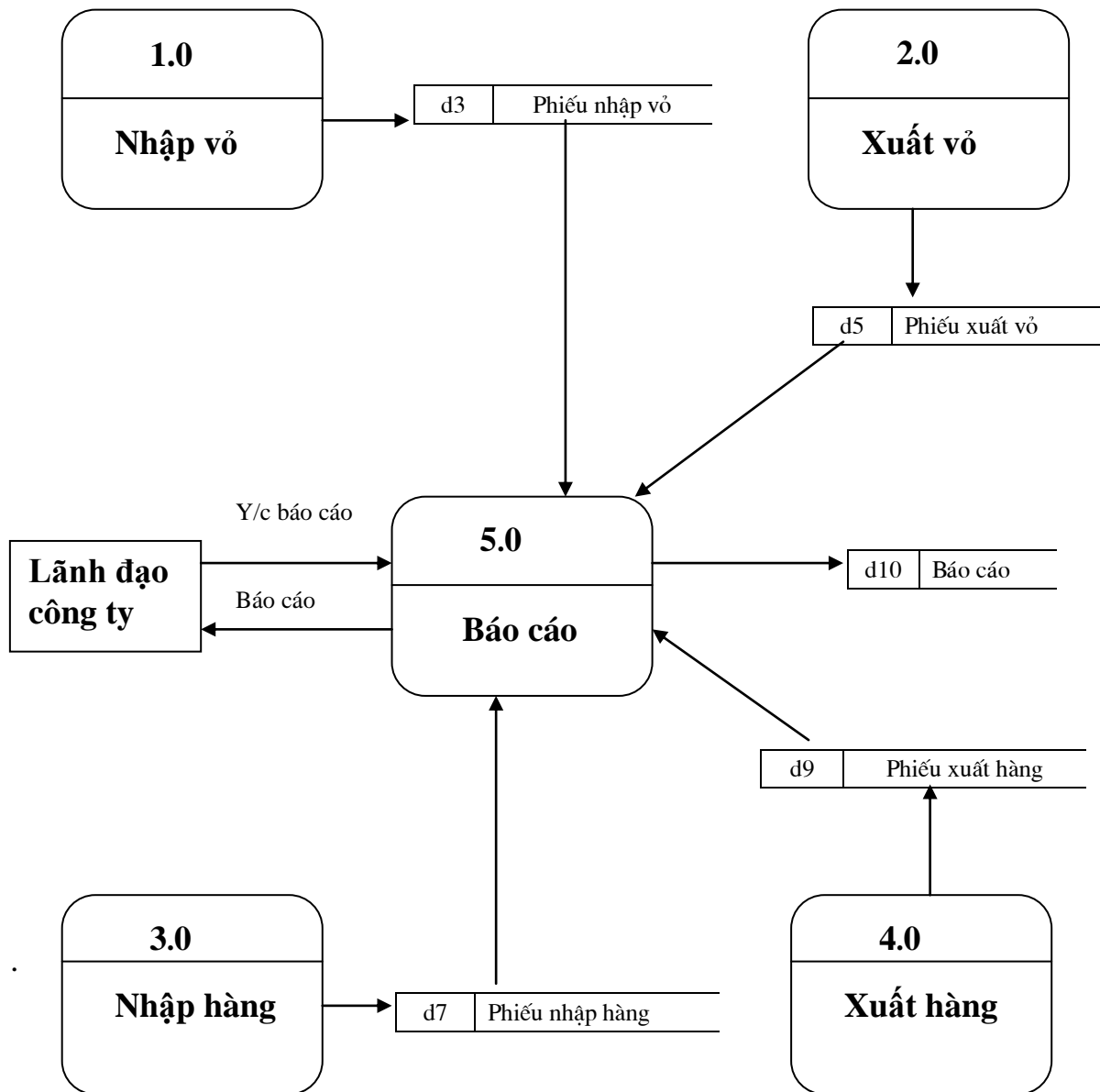
Hình 2.6. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1 của tiến trình “3.0 Nhập hàng”

2.2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Xuất hàng



Hình 2.7. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1 của tiến trình “4.0 Xuất hàng”

2.2.5 Biểu đồ luồng dữ liệu mức 1.0: Báo cáo



Hình 2.8. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1 của tiến trình “5.0 Báo cáo”

### 2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu

#### 2.3.1 Mô hình liên kết thực thể ER

##### a) Xác định các kiểu thực thể

1. Nhân viên giao nhận là 1 kiểu thực thể với các thuộc tính mã số nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính trong đó mã số nhân viên là thuộc tính khóa

**Nhân viên giao nhận**(mã số nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính)

2. Kiểu thực thể vỏ cont có các thuộc tính số cont, hãng cont, kiểu, cỡ, trọng lượng trong đó số cont là thuộc tính khóa.

**Vỏ cont**(số cont, kiểu, cỡ, hãng cont, trọng lượng)

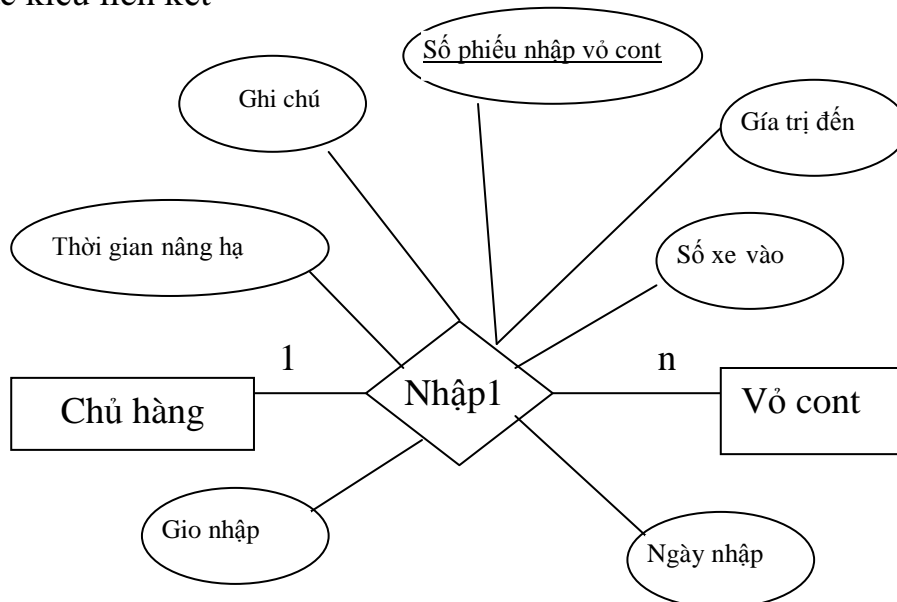
3. Kiểu thực thể hàng có các thuộc tính mã số hàng, tên hàng, đơn vị tính, trị giá nguyên tệ trong đó mã số hàng là thuộc tính khóa

**Hàng**(mã số hàng, tên hàng, đơn vị tính, trị giá nguyên tệ)

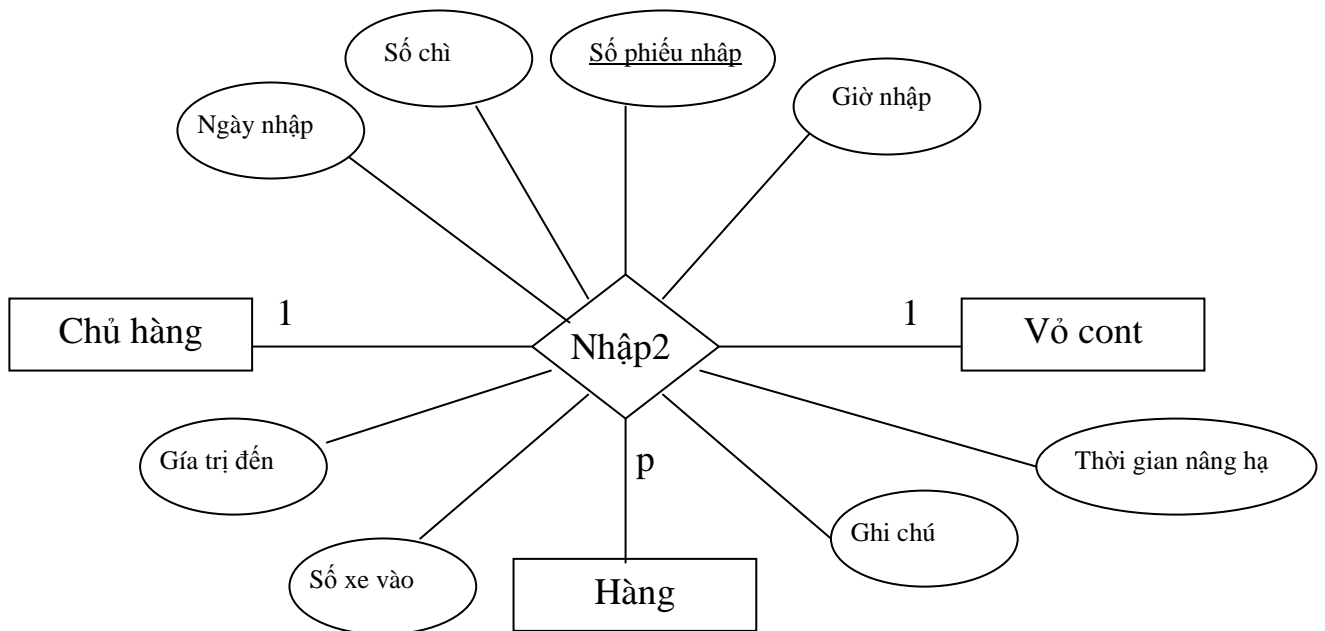
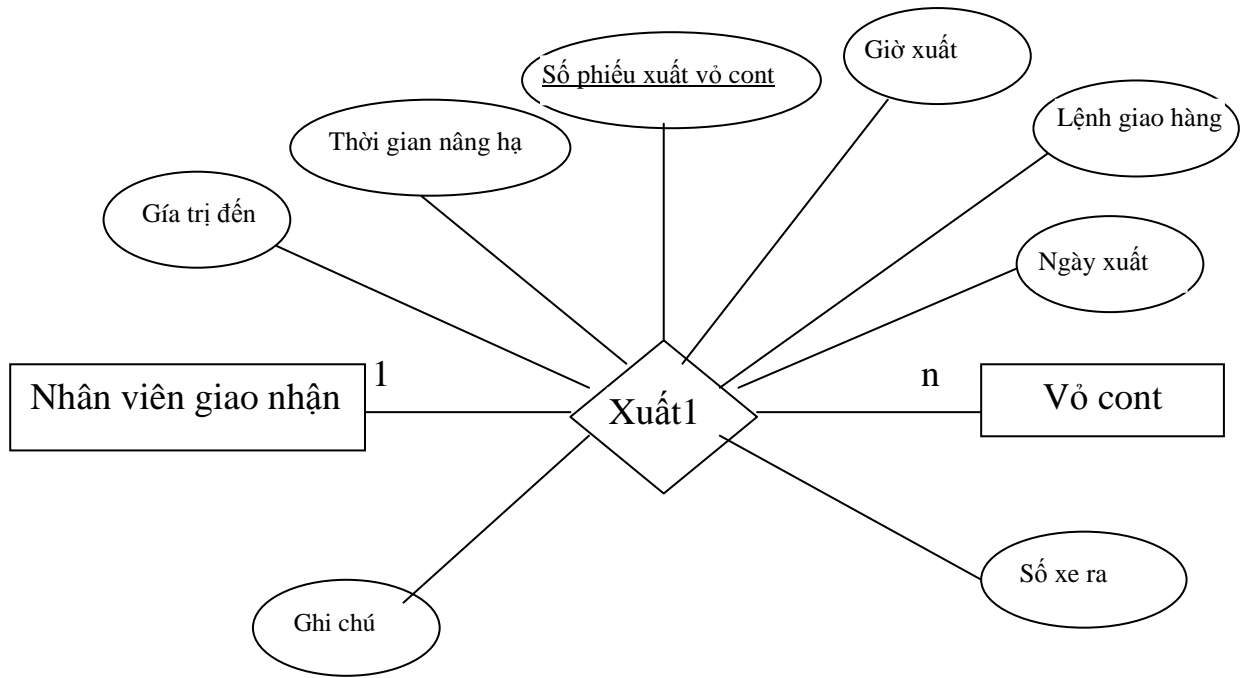
4. Kiểu thực thể chủ hàng có các thuộc tính họ tên, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế. Trong đó mã số thuế là thuộc tính khoá.

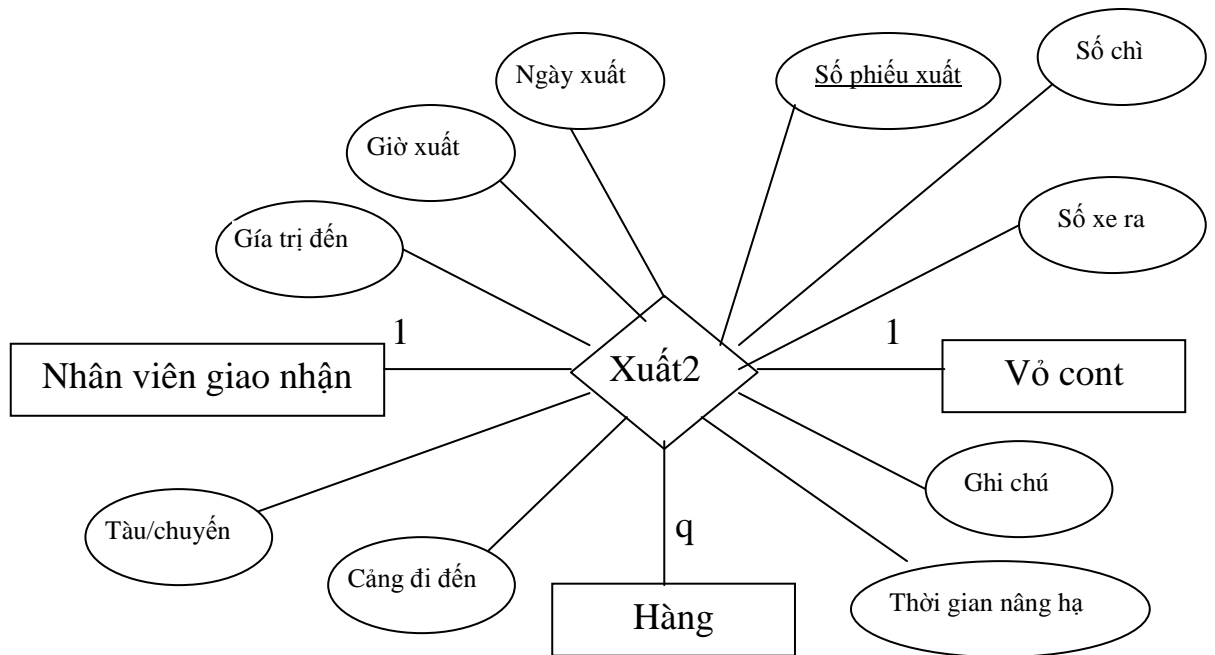
**Chủ hàng**(mã số thuế, họ tên, địa chỉ, điện thoại)

##### b) Các kiểu liên kết

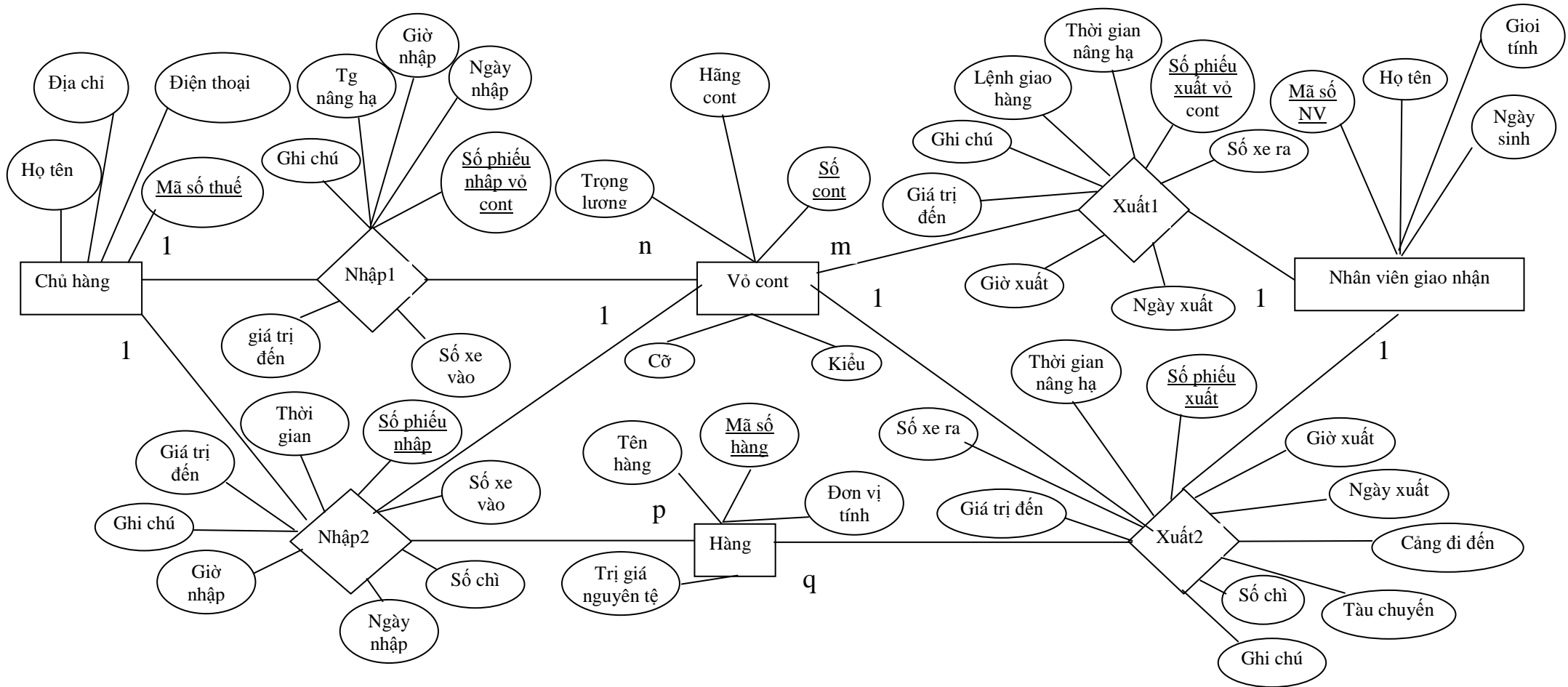








2.3.2. Mô hình ER



### 2.3.3 Mô hình quan hệ

\* Chuyển mô hình ER sang mô hình quan hệ

1. Từ mô hình ER ta chuyển thành các quan hệ sau như sau

**Chủ hàng** (mã số thuế, điện thoại, địa chỉ, họ tên)

**Nhân viên** (mã số nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính)

**Vỏ cont** (số cont, kiểu, cỡ, trọng lượng, hãng cont)

**Hàng** (mã số hàng, tên hàng, đơn vị tính, trị giá nguyên tệ)

**Nhập 1** (số phiếu nhập vỏ cont, số xe vào, ngày nhập, ghi chú, giờ nhập, thời gian nâng hạ, giá trị đến, mã số thuế, số cont)

**Nhập 2** (số phiếu nhập, số chì, ngày nhập, giờ nhập, số xe vào, thời gian nâng hạ, ghi chú, giá trị đến, mã số thuế, mã số hàng, số cont)

**Xuất 1** (số phiếu xuất vỏ cont, lệnh giao hàng, thời gian nâng hạ, ghi chú, số xe ra, ngày xuất, giờ xuất, giá trị đến, mã số nhân viên, số cont)

**Xuất 2** (số phiếu xuất, ngày xuất, giờ xuất, số chì, ghi chú, số xe ra, thời gian nâng hạ, cảng đi đến, tàu/chuyến, giá trị đến, mã số nhân viên, mã số hàng, số cont)

2. Chuẩn hóa các quan hệ

a) Nhập 1 (số phiếu nhập vỏ cont, số xe vào, ngày nhập, ghi chú, giờ nhập, thời gian nâng hạ, giá trị đến, mã số thuế, số cont) được tách thành 2 quan hệ sau:

**Nhập 3** (số phiếu nhập vỏ cont, mã số thuế, ngày nhập)

**Nhập 4** (số phiếu nhập vỏ cont, số cont, giờ nhập, số xe vào, ghi chú, thời gian nâng hạ, giá trị đến)

b) Nhập 2 (số phiếu nhập, số chì, ngày nhập, giờ nhập, số xe vào, thời gian nâng hạ, ghi chú, giá trị đến, mã số thuế, mã số hàng, số cont) được tách thành 2 quan hệ sau:

**Nhập 5** (số phiếu nhập, mã số thuế, số cont, ngày nhập)

**Nhập 6** (số phiếu nhập, mã số hàng, giờ nhập, số chì, số xe vào, thời gian nâng hạ, ghi chú, giá trị đến)

c) Xuất 1 (số phiếu xuất vỏ cont, lệnh giao hàng, thời gian nâng hạ, ghi chú, số xe ra, ngày xuất, giờ xuất, giá trị đến, mã số nhân viên, mã số thuế) được tách thành 2 quan hệ sau:

**Xuất 7** (số phiếu xuất vỏ cont, mã số nhân viên, ngày xuất)

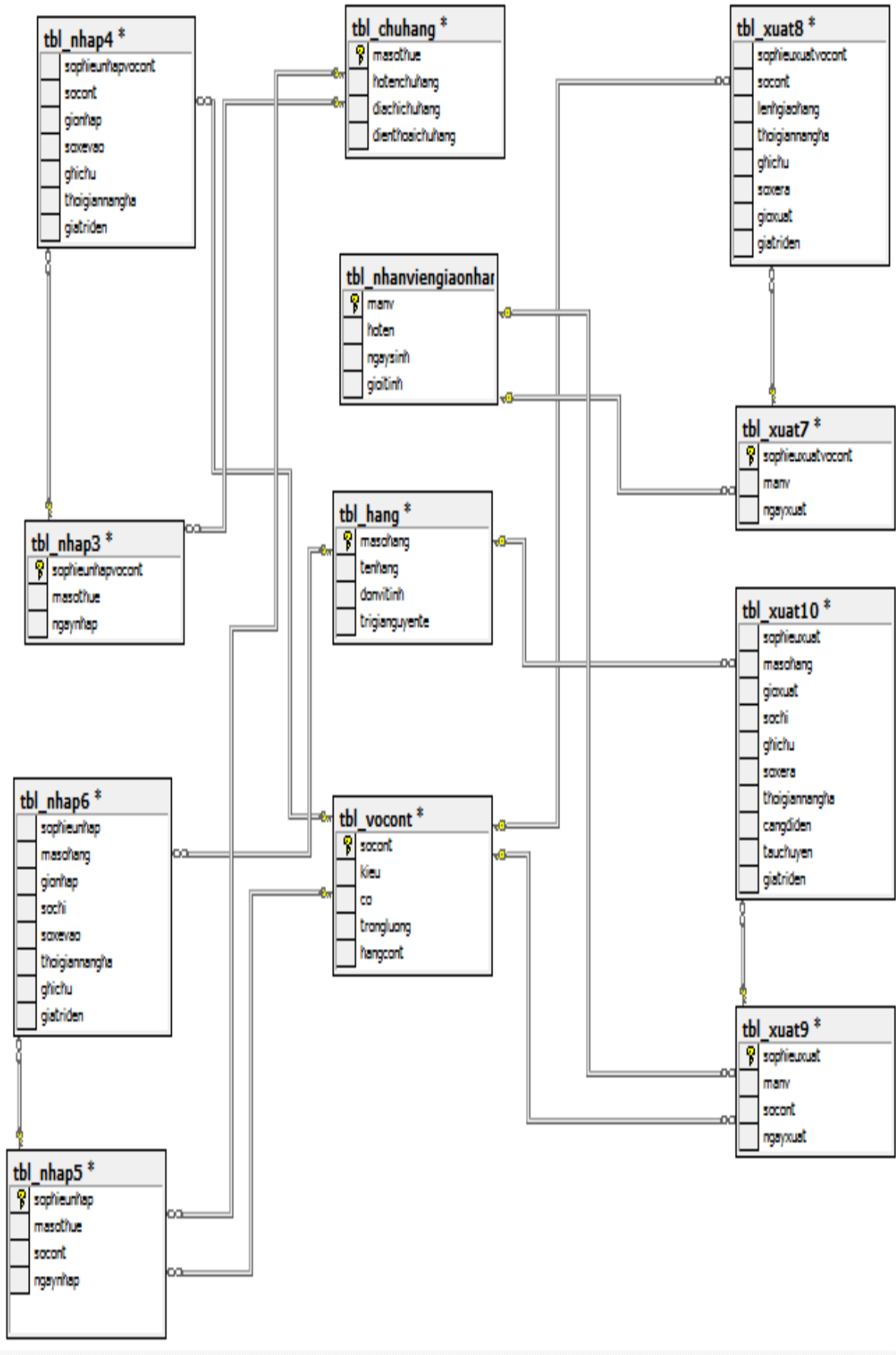
**Xuất 8** (số phiếu xuất vỏ cont, số cont, lệnh giao hàng, thời gian nâng hạ, ghi chú, số xe ra, giờ xuất, giá trị đến)

d) Xuất 2 (số phiếu xuất, ngày xuất, giờ xuất, số chì, ghi chú, số xe ra, thời gian nâng hạ, cảng đi đến, tàu/chuyến, giá trị đến, mã số nhân viên, mã số hàng, số cont) được tách thành 2 quan hệ sau:

**Xuất 9** (số phiếu xuất, mã số nhân viên, số cont, ngày xuất)

**Xuất 10** (số phiếu xuất, mã số hàng, giờ xuất, số chì, ghi chú, số xe ra, thời gian nâng hạ, cảng đi đến, tàu/chuyến, giá trị đến)

3. Mô hình quan hệ



## 2.3.4 Các bảng dữ liệu vật lý

1. Bảng **Chủ hàng** lưu các thông tin về chủ hàng có cấu trúc như sau

Stt	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	masothue	Char	12	Mã số thuế-Khóa chính
2	hoten	Nvarchar	20	Họ tên
3	diachi	Nvarchar	100	Địa chỉ
4	dienthoai	Char	15	Điện thoại

2. Bảng **Nhân viên giao nhận** lưu các thông tin về nhân viên có cấu trúc như sau

Stt	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	masonhanvien	Char	12	Mã số nhân viên-Khóa chính
2	ngaysinh	datetime	8	Ngày sinh
3	gioitinh	Char	10	Giới tính

3. Bảng **Vỏ cont** lưu các thông tin về vỏ cont có cấu trúc như sau

Stt	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích cỡ	Ghi chú
1	socont	Char	12	Số cont-Khóa chính
2	kieu	Char	15	Kiểu
3	co	Int	4	Cỡ
4	trongluong	Int	4	Trọng lượng
5	hangcont	Char	10	Hãng cont

4. Bảng **Hàng** lưu các thông tin về hàng có cấu trúc như sau

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	masohang	Char	12	Mã số hàng-Khóa chính
2	tenhang	Nvarchar	50	Tên hàng
3	donvitinh	Char	10	Đơn vị tính
4	trigianguyente	float	8	Trị giá nguyên tệ

5. Bảng **Nhập 1** lưu các thông tin về chủ hàng nhập vỏ cont được tách thành 2 bảng **Nhập 3** và **Nhập 4**, có cấu trúc như sau

**Bảng Nhập 3**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieunhapvocont	Char	12	Số phiếu nhập vỏ cont-Khóa chính
2	masothue	Char	12	Mã số thuế
3	ngaynhap	Datetime	8	Ngày nhập

**Bảng Nhập 4**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieunhapvocont	Char	12	Số phiếu nhập vỏ cont
2	socont	Char	12	Số cont
3	gionhap	Nvarchar	12	Giờ nhập
4	soxevaeo	Char	10	Số xe vào
5	thoigiannangha	Nvarchar	20	Thời gian nâng hạ
6	ghichu	Nvarchar	50	Ghi chú
7	giatriden	Datetime	8	Giá trị đến



6. Bảng **Nhập 2** lưu các thông tin về hàng nhập trong vỏ cont được tách thành 2 bảng **Nhập 5** và **Nhập 6** có cấu trúc như sau

**Bảng Nhập 5**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieunhap	Char	12	Số phiếu nhập-Khóa chính
2	masothue	Char	12	Mã số thuế
3	socont	Char	12	Số cont
4	ngaynhap	Datetime	8	Ngày nhập

**Bảng Nhập 6**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieunhap	Char	12	Số phiếu nhập
2	masohang	Char	20	Mã số hàng
3	gionhap	Char	12	Giờ nhập
4	sochi	Int	4	Số chi
5	thoigiannangha	Nvarchar	20	Thời gian nâng hạ
6	ghichu	Nvarchar	50	Ghi chú
7	giatriden	datetime	8	Giá trị đến
8	soxevaeo	Nvarchar	10	Số xe vào

7. Bảng **Xuất 1** lưu các thông tin về nhân viên giao nhận xuất vỏ cont được tách thành 2 bảng **Xuất 7** và **Xuất 8** có cấu trúc như sau

**Bảng Xuất 7**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieuxuatvocont	Nvarchar	12	Số phiếu xuất vỏ cont-Khóa chính
2	masonhanvien	Nvarchar	12	Mã số nhân viên
3	ngayxuat	Datetime	8	Ngày xuất

**Bảng Xuất 8**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieuxuatvocont	Char	12	Số phiếu xuất vỏ cont
2	lenhgiaohang	Nvarchar	20	Lệnh giao hàng
3	gioxuat	Char	12	Giờ xuất
4	socont	Char	20	Số cont
5	thoigiannangha	Nvarchar	20	Thời gian nâng hạ
6	ghichu	Nvarchar	50	Ghi chú
7	giatriden	Datetime	8	Giá trị đến
8	soxera	Nvarchar	10	Số xe ra

8. Bảng **Xuất 2** lưu các thông tin về hàng xuất trong vỏ cont được tách thành 2 bảng **Xuất 9** và **Xuất 10** có cấu trúc như sau

**Bảng Xuất 9**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieuxuat	Char	12	Số phiếu xuất-Khóa chính
2	masonhanvien	Char	12	Mã số nhân viên
3	ngayxuat	Datetime	8	Ngày xuất
4	socont	Nvarchar	20	Số cont

**Bảng Xuất 10**

<b>Stt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Kích cỡ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	sophieuxuat	Char	12	Số phiếu xuất
2	masohang	Char	12	Mã số hàng
3	gioxuat	Nvarchar	12	Giờ xuất
4	thoigiannangha	Nvarchar	20	Thời gian nâng hạ
5	ghichu	Nvarchar	50	Ghi chú
6	giatriden	datetime	8	Giá trị đến
7	soxera	Char	10	Số xe ra
8	tau/chuyen	Nvarchar	20	Tàu/chuyến
9	cangdiden	Nvarchar	50	Cảng đi đến
10	sochi	Int	4	Số chi

## 2.4 Thiết kế giao diện

### 2.4.1 Giao diện chính

Chương trình quản lý nhập xuất container			
1.0 Hệ thống	2.0 Cập nhật dữ liệu	3.0 Giao dịch	4.0 Báo cáo

DANG NHAP HE THONG	
<b>Nếu bạn có tài khoản thì hãy đăng nhập</b>	
Tên truy cập:	<input type="text"/>
Mật khẩu:	<input type="text"/>
<input type="button" value="Đăng nhập"/>	<input type="button" value="Thoát"/>

2.4.2 Các giao diện cập nhật dữ liệu

1) Giao diện cập nhật thông tin chủ hàng

Thông tin chủ hàng				
Mã số thuế	<input style="width: 95%;" type="text"/>	Địa chỉ	<input style="width: 95%;" type="text"/>	
Họ Tên	<input style="width: 95%;" type="text"/>	Điện thoại	<input style="width: 95%;" type="text"/>	
<input type="button" value="Nhập"/>	<input type="button" value="Ghi"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="Thoát"/>
<input type="button" value="Xem đầu"/>	<input type="button" value="Xem trước"/>	<input type="button" value="Xem sau"/>	<input type="button" value="Xem cuối"/>	

2) Giao diện cập nhật thông tin nhân viên giao nhận

Thông tin nhân viên				
Mã nhân viên	<input style="width: 95%;" type="text"/>			
Họ tên	<input style="width: 95%;" type="text"/>			
Ngày sinh	<input style="width: 95%;" type="text"/>			
Giới tính	<input style="width: 95%;" type="text"/>			
<input type="button" value="Nhập"/>	<input type="button" value="Ghi"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="Thoát"/>
<input type="button" value="Xem đầu"/>	<input type="button" value="Xem trước"/>	<input type="button" value="Xem sau"/>	<input type="button" value="Xem cuối"/>	

### 3) Giao diện cập nhật thông tin vỏ cont

Thông tin vỏ cont				
Số cont	<input type="text"/>			
Kiểu	<input type="text"/>			
Cỡ	<input type="text"/>			
Trọng lượng	<input type="text"/>			
Hãng cont	<input type="text"/>			
<input type="button" value="Thêm"/>	<input type="button" value="Ghi"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="Thoát"/>
<input type="button" value="Xem đầu"/>	<input type="button" value="Xem trước"/>	<input type="button" value="Xem sau"/>	<input type="button" value="Xem cuối"/>	

### 4) Giao diện cập nhật thông tin hàng hóa

Thông tin hàng hóa				
Mã số hàng	<input type="text"/>			
Tên hàng	<input type="text"/>			
Đơn vị tính	<input type="text"/>			
Trị giá nguyên tệ	<input type="text"/>			
<input type="button" value="Thêm"/>	<input type="button" value="Ghi"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="Thoát"/>
<input type="button" value="Xem đầu"/>	<input type="button" value="Xem sau"/>	<input type="button" value="Xem trước"/>	<input type="button" value="Xem cuối"/>	

5) Giao diện cập nhật thông tin nhập vỏ cont

Cap nhat nhap vo cont

---

**Cập nhật nhập vỏ cont**

Số phiếu nhập vỏ cont

Mã số thuế

Ngày nhập

**Thông tin chi tiết nhập vỏ cont**

Số phiếu nhập	Số cont	Giờ nhập	Số xe vào	Thời gian	Ghi chú	Giá trị đến

Thêm

Ghi

Xóa

Tìm kiếm

Thoát

Xem đầu

Xem sau

Xem trước

Xem cuối

In

6) Giao diện cập nhật thông tin nhập hàng vào vỏ cont

Cập nhật hàng vào vỏ cont

---

**Cập nhật hàng vào vỏ cont**

Số phiếu nhập

Mã số thuế

Số cont

Ngày nhập

**Thông tin chi tiết nhập hàng vào vỏ cont**

Số phiếu nhập	Mã số hàng	Giờ nhập	Số chì	Thời gian nâng hạ	Ghi chú	Giá trị đến	Số xe vào

Thêm

Ghi

Xóa

Tìm kiếm

Thoát

Xem đầu

Xem sau

Xem trước

Xem cuối

In



7) Giao diện cập nhật thông tin xuất vỏ cont

Cập nhật xuất vỏ cont

---

**Cập nhật xuất vỏ cont**

Số phiếu xuất vỏ cont

Mã nhân viên

Ngày xuất

**Thông tin chi tiết xuất vỏ cont**

Số phiếu xuất	Số cont	Giờ xuất	Lệnh giao hàng	Thời gian nâng hạ	Số xe ra	Ghi chú	Giá trị đến

Thêm

Ghi

Xóa

Tìm kiếm

Thoát

Xem đầu

Xem sau

Xem trước

Xem cuối

In

8) Giao diện cập nhật thông tin xuất hàng trong vỏ cont

Cap nhat xuất hàng trong vỏ cont

---

Thông tin chi tiết xuất hàng trong vỏ cont

Số phiếu xuất

Mã nhân viên

Số cont

Ngày xuất

Thông tin chi tiết xuất hàng trong vỏ cont

Số phiếu xuất	Mã số hàng	Thời gian nâng hạ	Giờ xuất	Ghi chú	Giá trị đến	Số xe ra	Cảng đi đến	Tàu	Số chì

Thêm

Ghi

Xóa

Tìm kiếm

Thoát

Xem đầu

Xem sau

Xem trước

Xem cuối

In

2.4.3 Các giao diện xử lý dữ liệu

Thong ke nhap cont	
Điều kiện thống kê	
Giờ bắt đầu	<input type="text"/>
Giờ kết thúc	<input type="text"/>
Thống kê	Thoát

Thong ke xuat cont	
Điều kiện thống kê	
Giờ bắt đầu	<input type="text"/>
Giờ kết thúc	<input type="text"/>
Thống kê	Thoát

Thong ke nhap cont hang	
Điều kiện thống kê	
Giờ bắt đầu	<input type="text"/>
Giờ kết thúc	<input type="text"/>
Thống kê	Thoát

Thong ke xuat cont hang	
Điều kiện thống kê	
Giờ bắt đầu	<input type="text"/>
Giờ kết thúc	<input type="text"/>
Thống kê	Thoát

2.4.4 Các mẫu báo cáo

**NORTHERN FREIGHT COMPANY-VOSA CORPORATION**

25 Dien Bien Phu Str, Hai phong City, Viet Nam

TEL:84-31-3551501(12lines); FAX:84-31-3551502(2lines)

Email: [nfhaiphong@northfreight.com.vn](mailto:nfhaiphong@northfreight.com.vn)

**Phiếu giao nhận container**

Số:.....

Giao cho/Nhận của :.....

Số CMND:.....

Lệnh giao hàng :.....

Giá trị đến:.....

Người phát hành:.....

Ngày:.....

Số cont		Hãng cont		Tàu/chuyến	
Cỡ		Trạng thái		Vị trí dự kiến	Vị trí thực tế
Trọng lượng		Nhiệt độ		IM O	Siêu trọng/Siêu trường
Kiểu		Số B/L			Ngày xếp dỡ
Số seal		Số seal HQ			Cảng đi đến

Ghi chú:Nếu không đánh dấu gì,container được coi giao nhận trong tình trạng tốt

Mã số			Ghi chú	
B	Cong	C		Rạn
C	Rách	H		Thùng
D	Lõm	L		Ri
		D	Bản	
		Y		
		M	Tổng hợp	
Thời gian	Xe vào	Nâng hạ trong bãi	Xe ra	

Người phát hành    **Cổng vào/ra**                      **Bãi container**                      **Người giao/nhận container**

**ĐẠI LÝ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHÍA BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

25 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

Tel:031-3551501 \* Fax:031-3552502

**THỐNG KÊ XUẤT CONT THEO CA**

Ngày...Tháng...Năm

Từ...đến...

Số phiếu xuất vỏ cont	Số cont	Ngày xuất	Thời gian nâng hạ	Lệnh giao hàng	Hãng cont	Kiểu

**Người lập phiếu**

**Thủ trưởng đơn vị**

**ĐẠI LÝ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHÍA BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

25 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

Tel:031-3551501 \* Fax:031-3552502

**THỐNG KÊ NHẬP CONT THEO CA**

Ngày...Tháng...Năm

Từ...đến...

Số phiếu nhập vỏ cont	Số cont	Ngày nhập	Thời gian nâng hạ	Hãng cont	Kiểu

**Người lập phiếu**

**Thủ trưởng đơn vị**

**ĐẠI LÝ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHÍA BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

25 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

Tel:031-3551501 \* Fax:031-3552502

**THỐNG KÊ NHẬP CONT HÀNG THEO CA**

Ngày...Tháng...Năm

Từ...đến...

Số phiếu nhập	Số cont	Ngày nhập	Thời gian nâng hạ	Tên hàng	Số chì	Kiểu	Hãng cont

**Người lập phiếu**

**Thủ trưởng đơn vị**



**ĐẠI LÝ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHÍA BẮC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

25 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

Tel:031-3551501 \* Fax:031-3552502

**THỐNG KÊ XUẤT CONT HÀNG THEO CA**

Ngày...Tháng...Năm

Từ...đến...

Số phiếu xuất	Số cont	Tên hàng	Số chì	Ngày xuất	Cảng đi đến	Tàu/chuyến	Thời gian nâng hạ

**Người lập phiếu**

**Thủ trưởng đơn vị**

## CHƯƠNG 3

# CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### 3.1. Phân tích thiết kế hệ thống hướng cấu trúc

#### 3.1.1. Khái niệm hệ thống thông tin

**Thông tin** là một loại tài nguyên của tổ chức, phải được quản lý chu đáo giống như mọi tài nguyên khác. Việc xử lý thông tin đòi hỏi chi phí về thời gian, tiền bạc và nhân lực. Việc xử lý thông tin phải hướng tới khai thác tối đa tiềm năng của nó.

**Hệ thống thông tin** (Information System - IS) trong một tổ chức có chức năng thu nhận và quản lý dữ liệu để cung cấp những thông tin hữu ích nhằm hỗ trợ cho tổ chức đó và các nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp hay đối tác của nó. Ngày nay, nhiều tổ chức xem các hệ thống thông tin là yếu tố thiết yếu giúp họ có đủ năng lực cạnh tranh và đạt được những bước tiến lớn trong hoạt động. Hầu hết các tổ chức nhận thấy rằng tất cả nhân viên đều cần phải tham gia vào quá trình phát triển các hệ thống thông tin. Do vậy, phát triển hệ thống thông tin là một chủ đề ít nhiều có liên quan tới bạn cho dù bạn có ý định học tập để trở nên chuyên nghiệp trong lĩnh vực này hay không.

- Hệ thống thông tin là một hệ thống bao gồm con người, dữ liệu, các quy trình và công nghệ thông tin tương tác với nhau để thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin cần thiết ở đầu ra nhằm hỗ trợ cho một hệ thống.
- Hệ thống thông tin hiện hữu dưới mọi hình dạng và quy mô.

#### 3.1.2. Khái niệm phân tích thiết kế hệ thống

- **Phân tích hệ thống:** là giai đoạn phát triển trong một dự án, tập trung vào các vấn đề nghiệp vụ, ví dụ như những gì hệ thống phải làm về mặt dữ liệu, các thủ tục xử lý và giao diện, độc lập với kỹ thuật có thể được dùng để cài đặt giải pháp cho vấn đề đó.
- **Thiết kế hệ thống:** là giai đoạn phát triển tập trung vào việc xây dựng và cài đặt mang tính kỹ thuật của hệ thống (cách thức mà công nghệ sẽ được sử dụng trong hệ thống).

### 3.1.3. Phân tích hệ thống hướng cấu trúc

Phân tích thiết kế hệ thống hướng cấu trúc là phân tích thiết kế HTTT theo hướng môđun hoá để dễ theo dõi, quản lý, bảo trì.

Các phương pháp luận hướng cấu trúc sử dụng một hay một số công cụ để xác định luồng thông tin và các quá trình xử lý. Việc xác định và chi tiết hoá dần các luồng dữ liệu và các tiền trình la ý tưởng cơ bản của phương pháp luận từ trên xuống.

Từ mức 0: mức chung nhất, quá trình tiếp tục làm mịn cho đến mức thấp nhất: mức cơ sở. Ở đó từ các sơ đồ nhận được ta có thể bắt đầu tạo lập các chương trình với các môđun thấp nhất (môđun lá).

Phát triển có cấu trúc đã cung cấp một tập hợp đầy đủ các đặc tả hệ thống không dư thừa được phát triển theo quá trình logic và lặp lại.

Có nhiều lợi ích trong việc phân tích thiết kế hệ thống hướng cấu trúc:

- a. Làm giảm sự phức tạp (nhờ chia nhỏ, môđun hoá )
- b. Tập trung vào ý tưởng (vào logic, kiến trúc trước khi thiết kế)
- c. Chuẩn mực hoá (theo các phương pháp, công cụ đã cho)
- d. Hướng về tương lai (kiến trúc tốt, môđun hoá để bảo trì)
- e. Giảm bớt tính nghệ thuật trong thiết kế (phát triển hệ thống phải tuân thủ các quy tắc và phương pháp)

### 3.2. Thiết kế CSDL quan hệ

a. *Định nghĩa:* Mô hình liên kết thực thể E-R là một mô tả logic chi tiết dữ liệu của một tổ chức hay một lĩnh vực nghiệp vụ.

- Mô hình E-R diễn tả bằng các thuật ngữ của các thực thể trong môi trường nghiệp vụ, các các thuộc tính của thực thể và mối quan hệ giữa các thực thể đó.

- Mô hình E-R mang tính trực quan cao, có khả năng mô tả thế giới thực tốt với các khái niệm và kí pháp sử dụng là ít nhất. Là phương tiện quan trọng hữu hiệu để các nhà phân tích giao tiếp với người sử dụng

b. *Các thành phần cơ bản của mô hình E-R*

Mô hình E-R có các thành phần cơ bản sau:

- Các thực thể, kiểu thực thể.
- Các mối quan hệ

- Các thuộc tính của kiểu thực thể và mối quan hệ
- Các đường liên kết

*c. Các khái niệm và kí pháp*

\* **Kiểu thực thể:** Là một khái niệm để chỉ một lớp các đối tượng cụ thể hay các khái niệm có cùng những đặc trưng chung mà ta quan tâm.

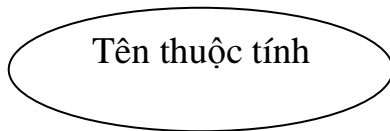
- Mỗi kiểu thực thể được gán một tên đặc trưng cho một lớp các đối tượng, tên này được viết hoa.

- Kí hiệu



\* **Thuộc tính:** Là các đặc trưng của kiểu thực thể, mỗi kiểu thực thể có một tập các thuộc tính gắn kết với nhau. Mỗi kiểu thực thể phải có ít nhất một thuộc tính.

- Kí hiệu



- Các thuộc tính của thực thể phân làm bốn loại: Thuộc tính tên gọi, thuộc tính định danh, thuộc tính mô tả, thuộc tính đa trị.

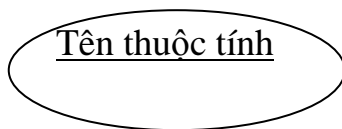
- *Thuộc tính tên gọi:* là thuộc tính mà mỗi giá trị cụ thể của một thực thể cho ta một tên gọi của một bản thể thuộc thực thể đó, do đó mà ta nhận biết được bản thể đó.

Với VD trên thì Hoten là thuộc tính tên gọi của lớp thực thể SINHVIEN

- *Thuộc tính định danh (khóa):* là một hay một số thuộc tính của kiểu thực thể mà giá trị của nó cho phép ta phân biệt được các thực thể khác nhau của một kiểu thực thể.

+ Thuộc tính định danh có sẵn hoặc ta thêm vào để thực hiện chức năng trên, hoặc có nhiều thuộc tính nhóm lại làm thuộc tính định danh.

+ Kí hiệu bằng hình elip bên trong là tên thuộc tính định danh có gạch chân.



+ Cách chọn thuộc tính định danh:

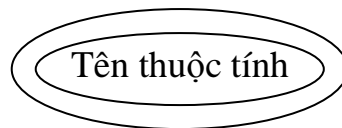
Giá trị thuộc tính định danh khác rỗng, nếu định danh là kết hợp của nhiều thuộc tính thì phải đảm bảo mọi thành phần của nó khác rỗng. Nên sử dụng định danh ít thuộc tính, nên thay định danh hợp thành từ một vài thuộc tính bằng định danh chỉ một thuộc tính.

Chọn định danh sao cho nó không thay đổi trong suốt vòng đời của mỗi thực thể

- *Thuộc tính mô tả*: các thuộc tính của thực thể không phải là định danh, không phải là tên gọi được gọi là thuộc tính mô tả. Nhờ thuộc tính này mà ta biết đầy đủ hơn về các bản thể của thực thể. Một thực thể có nhiều hoặc không có một thuộc tính mô tả nào.
- *Thuộc tính đa trị (thuộc tính lặp)*: là thuộc tính có thể nhận được nhiều hơn một giá trị đối với mỗi bản thể.

Ở ví dụ trên thuộc tính Sodiethoai là thuộc tính đa trị vì mỗi sinh viên có thể có nhiều số điện thoại (số điện thoại gia đình, số điện thoại di động)

+Kí hiệu: mô tả bằng hình elip kép với tên thuộc tính bên trong.



\* *Mối quan hệ*: Các mối quan hệ gắn kết các thực thể trong mô hình E-R. Một mối quan hệ có thể kết nối giữa một thực thể với một hoặc nhiều thực thể khác. Nó phản ánh sự kiện vốn tồn tại trong thực tế.

- Kí hiệu mối quan hệ được mô tả bằng hình thoi với tên bên trong  
 - Mối quan hệ giữa các thực thể có thể là sở hữu hay phụ thuộc (có, thuộc, là) hoặc mô tả sự tương tác giữa chúng. Tên của mối quan hệ là một động từ, cụm danh động từ nhằm thể hiện ý nghĩa bản chất của mối quan hệ.

- Mối quan hệ có các thuộc tính. Thuộc tính là đặc trưng của mối quan hệ khi gắn kết giữa các thực thể.

- Lực lượng của mối quan hệ giữa các thực thể thể hiện qua số thực thể tham gia vào mối quan hệ và số lượng các bản thể của thực thể tham gia vào một quan hệ cụ thể.

- *Bậc của mối quan hệ*

+ Bậc của mối quan hệ là số các kiểu thực thể tham gia vào mối quan hệ đó

- + Mỗi quan hệ bậc một hay liên kết cấp 1 là mỗi quan hệ đệ quy mà một thực thể quan hệ với nhau.
- + Mỗi quan hệ bậc hai là mỗi quan hệ giữa hai bản thể của hai thực thể khác nhau
- + Mỗi quan hệ bậc ba

### 3.3. Công cụ để cài đặt chương trình

#### 3.3.1. Hệ QTCSDL SQL SERVER

SQL Server là hệ quản trị CSDL quan hệ (RDBMS) sử dụng Transact-SQL để trao đổi dữ liệu giữa Client computer và SQL Server computer. Một RDBMS bao gồm database, database engine và các ứng dụng dùng để quản lý dữ liệu và các bộ phận khác nhau trong RDBMS.

SQL Server 2000 được tối ưu hóa để chạy trên hàng ngàn user, SQL Server 2000 có thể kết hợp ăn ý với các server khác như Microsoft Internet Information Server (IIS), E-Commerce, Proxy Server...

Dùng để lưu trữ dữ liệu cho các ứng dụng. Khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, truy vấn dữ liệu nhanh. Quản trị CSDL bằng cách kiểm soát dữ liệu nhập vào và dữ liệu truy xuất ra khỏi hệ thống và việc lưu trữ dữ liệu vào hệ thống. Có nguyên tắc ràng buộc dữ liệu do người dùng hay hệ thống định nghĩa. Công nghệ CSDL chạy trên nhiều môi trường khác nhau, khả năng chia sẻ CSDL cho nhiều hệ thống khác nhau. Cho phép liên kết giao tiếp giữa các hệ thống CSDL khác lại với nhau.

SQL Server có 7 editions: Enterprise, Standard, Personal, Developer, Desktop Engine (MSDE), Win CE.

*\* Các thành phần của SQL Server 2000*

- Database: cơ sở dữ liệu của SQL Server
- Tập tin log: tập tin lưu trữ những chuyển tác của SQL Server
- Table: các bảng dữ liệu
- Filegroups: tập tin nhóm
- Diagrams: sơ đồ quan hệ
- Views: khung nhìn (bảng ảo) số liệu dựa trên bảng
- Stored Procedure: thủ tục và hàm nội
- User defined Function: hàm do người dùng định nghĩa
- Users: người sử dụng CSDL

- Role: các quy định và chức năng trong hệ thống SQL Server
- Rules: những quy tắc
- Defaults: các giá trị mặc nhiên
- User-defined data types: kiểu dữ liệu do người dùng định nghĩa
- Full-text catalogs: tập tin phân loại dữ liệu

### *c) Đối tượng CSDL*

CSDL là đối tượng có ảnh hưởng cao nhất khi làm việc với SQL Server. Bản thân SQL Server là một CSDL bao gồm các đối tượng database, table, view, stored procedure và một số CSDL hỗ trợ khác.

CSDL SQL Server là CSDL đa người dùng, với mỗi Server chỉ có một hệ quản trị CSDL. Nếu muốn nhiều hệ quản trị CSDL cần nhiều Server tương ứng.

Truy cập CSDL của SQL Server dựa vào tài khoản người dùng riêng biệt và ứng với các quyền truy cập nhất định. Khi cài đặt SQL Server có 6 CSDL mặc định: Master, Msdb, Tempdb, Pubs, Northwind.

### *d) SQL Server 2000 quản trị CSDL*

Quản trị CSDL còn gọi là DBA, khi ứng dụng sử dụng CSDL SQL Server 2000, ngoài phần phát triển ứng dụng, thì SQL Server còn quản trị CSDL cho ứng dụng đó.

Để quản trị và bảo trì CSDL đang vận hành, dữ liệu thay đổi theo thời gian và không gian vì vậy người quản trị cần phải quan tâm đến các yếu tố xảy ra đối với CSDL

- Sắp xếp và lập kế hoạch công việc: lập kế hoạch công việc theo thời gian, theo định kỳ mà không gây sai sót.

- Sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu (backupdatabase- Restore database): công việc này hết sức cần thiết, vì khi có sự cố dữ liệu bị hư hỏng, thì cần phải có sao lưu để phục hồi,

bảo vệ CSDL một cách an toàn.

- Quản trị các danh mục Full-text

- Thực hiện các thao tác cập nhật dữ liệu

- Thiết lập chỉ mục

- Import và Export dữ liệu

- Quản lý tài khoản đăng nhập và người dùng CSDL

### 3.3.2. Ngôn ngữ VISUAL BASIC

Ngay từ khi mới ra đời, Visual Basic được coi như là một đột phá làm thay đổi đáng kể nhận thức và sử dụng Windows. Trải qua gần mười năm với 6 phiên bản, Visual Basic đã tiến xa hơn và trở thành ngôn ngữ lập trình phổ biến nhất hiện nay. Đây là công cụ mạnh nhất để phát triển ứng dụng trên nền Windows

Thành phần “Visual” đã nói đến các phương thức dùng để tạo giao diện đồ họa người sử dụng (GUI). Thay vì phải viết những dòng mã để mô tả sự xuất hiện và vị trí của những thành phần giao diện, ta chỉ cần thêm vào các đối tượng đã được định nghĩa trước ở vị trí nào đó trên màn hình.

Ngoài những tính năng tương thích với các phiên bản VB trước đó, VB6 còn hỗ trợ phát triển ứng dụng trên nền 32 bit, tạo tệp tin thi hành và khả năng lập điều khiển (Control của chính mình, tăng cường cho Internet và có các tính năng cơ sở dữ liệu mạnh hơn).

Một ứng dụng Visual Basic có thể bao gồm một hay nhiều Project được nhóm lại với nhau. Mỗi Project có thể bao gồm một hay nhiều mẫu biểu (Form). Trên một Form cũng có thể đặt các điều khiển khác nhau.

Để phát triển một ứng dụng Visual Basic, sau khi đã tiến hành phân tích thiết kế, xây dựng CSDL, cần phải qua 3 bước chính:

- Bước 1: Thiết kế giao diện, Visual Basic dễ dàng cho bạn thiết kế giao diện và kích hoạt mọi thủ tục bằng mã lệnh.
- Bước 2: Viết mã lệnh nhằm kích hoạt giao diện đã xây dựng.
- Bước 3: Chỉnh sửa và tìm lỗi.

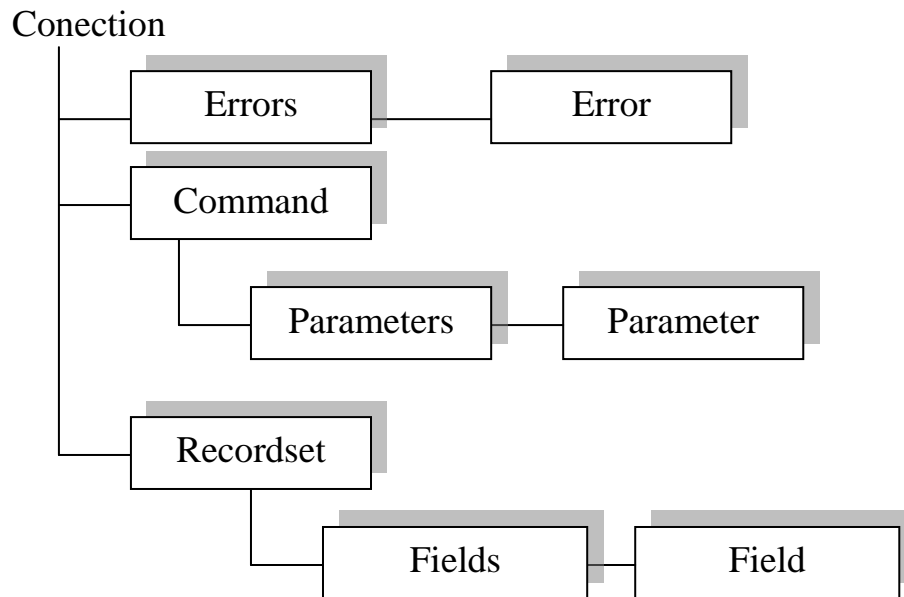
#### \* Giới thiệu chung về ADO

ADO là công cụ để truy cập đến các CSDL được xây dựng trên OLEDB (Object Linking and Embedding Database). Nếu OLE DB là công nghệ được xây dựng ở mức hệ thống thì công nghệ ADO được xây dựng ở mức ứng dụng. Khi lập trình chúng ta không phải tương tác trực tiếp với OLE DB mà thay vào đó ta chỉ lập trình với ADO. Ưu điểm khi lập trình với ADO:

- Dễ sử dụng.
- Không phụ thuộc vào ngôn ngữ lập trình. Có thể sử dụng các ngôn ngữ như: Visual basic, Java, C++,...
- Không phụ thuộc vào nguồn dữ liệu. ADO có thể truy cập đến mỗi nguồn dữ liệu khác nhau thông qua OLE DB.
- Dễ dàng mở rộng.



\* Mô hình đối tượng của ADO



\*Các thành phần chính của Visual Basic

Do Visual Basic là ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng nên việc thiết kế giao diện rất đơn giản bằng cách đưa các đối tượng vào Form và tiến hành thay đổi một số thuộc tính của các đối tượng đó.

**Form**

Form là biểu mẫu của mỗi ứng dụng trong Visual Basic. Ta dùng Form(như là một biểu mẫu ) nhằm định vị và sắp xếp các bộ phận trên nó khi thiết kế các phần giao tiếp với người dùng.

Ta có thể xem Form như là bộ phận mà nó có thể chứa các bộ phận khác. Form chính của của ứng dụng, các thành phần của nó tương tác với các Form khác và các bộ phận của chúng tạo nên giao tiếp cho ứng dụng. Form chính là giao diện chính của ứng dụng, các Form khác có thể chứa các hộp thoại, hiển thị cho nhập dữ liệu và hơn thế nữa

Trong nhiều ứng dụng Visual Basic kích và vị trí của mẫu biểu vào lúc hoàn tất thiết kế ( thường mệnh danh là thời gian thiết kế, hoặc lúc thiết kế ) là kích cỡ và hình dáng mà người dùng sẽ gặp vào lúc thời gian thực hiện, hoặc lúc chạy. Điều này có nghĩa là Visual Basic cho phép ta thay đổi kích cỡ và vị trí của các Form đến bất kì nơi nào trên màn hình khi chạy một đề án, bằng cách thay đổi các thuộc tính của nó trong cửa sổ thuộc tính đối tượng ( Properties Windows ). Thực tế một trong những tính

năng thiết yếu của Visual Basic đó là khả năng tiến hành các thay đổi động để đáp ứng các sự kiện của người dùng.

### **Tool Box:** ( Hộp công cụ )

Các hộp công cụ này chỉ chứa các biểu tượng biểu thị cho các điều khiển mà ta có thể bổ sung vào biểu mẫu, là bảng chứa các đối tượng được định nghĩa sẵn của Visual Basic. Các đối tượng này được sử dụng trong Form để tạo thành giao diện cho các chương trình ứng dụng của Visual Basic. Các đối tượng trong thanh công cụ sau đây là thông dụng nhất:

- Scroll Bar (Thanh cuộn).
- Option Button Control (Nút chọn).
- Check Box (Hộp kiểm tra).
- Label (Nhãn).
- Image (hình ảnh).
- Picture Box .
- Text Box (Hộp soạn thảo).
- Command Button (Nút lệnh).
- Directory List Box, Drive List Box, File List Box.
- List Box ( hộp danh sách ).

### **Properties Windows ( cửa sổ thuộc tính)**

Properties Windows là nơi chứa danh sách các thuộc tính của một đối tượng cụ thể. Các thuộc tính này có thể thay đổi được để phù hợp với các yêu cầu về giao diện của các chương trình ứng dụng.

### **Project Explorer**

Do các ứng dụng của Visual Basic thường dùng chung mã hoặc các Form đã tùy biến trước đó nên Visual Basic 6 tổ chức các ứng dụng thành các Project. Mỗi Project có thể có nhiều Form và mã kích hoạt các điều khiển trên một Form sẽ được lưu trữ chung với Form đó trong các tệp tin riêng biệt. Mã lập trình chung mà tất cả các Form trong ứng dụng chia sẻ có thể được phân thành các Module khác nhau và cũng được lưu trữ tách biệt, gọi là các Module mã. Project Explorer nêu tất cả các biểu mẫu tùy biến được và các Module mã chung, tạo nên ứng dụng.

## CHƯƠNG 4

### CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH

#### 4.1 Một số giao diện chính

##### 4.1.1 Giao diện chính



4.1.2 Giao diện cập nhật dữ liệu

Cập nhật thông tin chủ hàng

Mã số thuế: 0100113691      Họ tên: Hoàng Long

Địa chỉ: KCN Thăng Long - Hà Nội      Điện thoại: 04.8655878

Thêm   Ghi   Xoá   Tìm kiếm   Thoát

Thông tin chủ hàng

Mã số thuế	Họ tên	Địa chỉ	Điện thoại
0100113691	Hoàng Long	KCN Thăng Long - Hà Nội	04.8655878
0100252616	Nippon Expres	Hải phòng	0313.798245
0200364015	Nông Sản	Hà nội	04.8325667
0200450015	Thái Anh	3- Lê Thánh Tông - Hải Phòng	0313.568385
0300437898-004	North Freight	25-Điện Biên Phủ - Hải Phòng	0313.551501
0300564727-003	Vosa Sài Gòn	Sài Gòn	08.8564327
11	Anh tung	hp	0936727464
12	Hải Yến	Hà Nội	0904999054

Xem đầu   Xem trước   Xem sau   Xem cuối

Cập nhật thông tin nhân viên

Mã nhân viên: 13      Ngày sinh: 7/17/2004 >>

Họ tên: Trần Quang Huy      Giới tính: Nam

Thêm   Ghi   Tìm kiếm   Xoá   Thoát

Thông tin nhân viên

manv	hoten	ngaysinh
09	Phạm Xuân Trung	23/06/1985
10	Lê Quang Sáng	04/09/1983
11	Nguyen Manh Binh	28/10/1980
12	Nguyễn Anh Thư	01/09/1984
▶ 13	Trần Quang Huy	7/17/2004
*		

Xem đầu   Xem trước   Xem sau   Xem cuối

Thông tin về vỏ cont

### Thông tin container

Số cont:  Trọng lượng:

Kiểu:  Hàng cont:

Kích cỡ:

Thông tin vỏ cont

Số cont	Kiểu	Cỡ	Trọng lượng	Hàng cont
▶ CAXU9361836	4HC	40	20	BDG
FSCU4292722	4DR	40	20	NYK
NYKU3119522	2DR	20	16	NYK
NYKU3252730	2DR	20	20	NYK
NYKU4254229	4HC	40	20	NYK
NYKU5450458	4HC	40	20	NYK
NYKU5652079	4HC	40	20	NYK
NYKU5658483	4HC	40	20	NYK

Thông tin hàng hóa

### Cập nhật thông tin hàng

Mã số hàng:  Đơn vị tính:

Tên hàng:

Giá trị nguyên tệ:

Thông tin hàng hóa

Mã số hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Trị giá nguyên tệ
101	Hạt tiêu	Tấn	430352.6906
102	Gạo	Tấn	530352.779
103	Quần áo	Thùng	662899.992
104	Giấy da	Thùng	444287.909
105	Cà phê	Tấn	327899.909
▶ 107	100 xe máy nhập khẩu	Chiếc	893459.4567
*			

Cap nhap nhap vo cont

### CẬP NHẬT NHẬP VỎ CONT

Số phiếu nhập vỏ cont:

Mã số thuế:

Ngày nhập:

Thông tin nhập vỏ cont

Số PN vỏ cont	Số cont	Giờ nhập	Số xe vào	TG nâng hạ	Ghi chú	Giá trị đến
▶ 2000/IE	TTNU243244	18h30	16H-6324	14h-22h	B□p nh□ v□	3/18/2009
2545/IE	CAXU936183	19h42	16LD-0810	14h-22h	B□p nh□ v□	3/18/2009
3000/IE	XINU161817	8h37	16K-5189	06h-14h	Cong nh□ tr□	3/19/2009
3009/IE	FSCU429272	23h45	16H-8539	22h-06h	Cong nh□ tr□	3/20/2009
4000/IE	TRLU976555	9h30	16K-0369	06h-14h	B□p nh□ v□	3/20/2009
3007/IE	NYKU716280	13h25	16H-0599	14h-22h	B□p nh□ v□	3/21/2009
3008/IE	NYKU702037	10h	16LD-6678	06h-14h	B□p nh□ v□	3/21/2009

Taskbar: Yahoo! Messenger, Do An - Microsoft..., 123 - Microsoft W..., qlnhapxuatcont - ..., Cap nhap nhap vo... 7:24 AM

Cap nhap xuat vo cont

### CẬP NHẬT XUẤT VỎ CONT

Số phiếu xuất vỏ cont:

Mã nhân viên:

Ngày xuất:

Số PX vỏ cont	Số cont	Lệnh giao hàng	TG nâng hạ	Ghi chú	Số xe ra	Giờ xuất	Giá trị đến
▶ 2999/OE	NYKU80577	3190246990	14h-22h	H□ h□ng □ ònh V□	16LD-7704	18h02	3/18/2009
3050/OE	NYKU79393	3190246990	14h-22h	V□ b□nh th□ □ng	16H-5551	13h15	3/18/2009
3074/OE	NYKU70179	HB751-09	22h-06h	V□ b□nh th□ □ng	16H-2898	21h20	3/21/2009
3129/OE	XINU805164	3190246680	14h-22h	H□ h□ng NorthFrei	16K-5885	14h38	3/19/2009
3580/OE	TTNU55436	3190246390	06h-14h	H□ h□ng □ ònh V□	16H-3019	20h38	3/20/2009
3644/OE	NYKU63033	3190246680	14h-22h	Vỏ bình thường	16H-1439	21h35	3/19/2009

Taskbar: Yahoo! Messe..., Do An - Micr..., 123 - Microso..., qlnhapxuatco..., Cap nhap xua..., Untitled - Paint 7:25 AM

Cap nhap cont hang

### CẬP NHẬT NHẬP CONT HANG

Số phiếu nhập:  Số cont:

Mã số thuế:

Ngày nhập:

Số PN	Mã số hàng	Giờ nhập	Số chi	Số xe vào	TG nâng hạ	Ghi chú	Giá trị đến
▶ 1963/IF	101	11h10	6066920	16L-5977	06h-14h	M□t cont h□ng nguyên chỡ	3/18/2009
1830/IF	102	12h	CH10163	16L-3129	06h-14h	M□t cont h□ng nguyên chỡ	3/18/2009
1030/IF	103	14h	5972169	16H-6166	14h-22h	M□t cont h□ng nguyên chỡ	3/19/2009
1234/IF	104	15h45	5972174	16K-3104	14H-22h	M□t cont h□ng nguyên chỡ	3/19/2009
1765/IF	105	16h05	5972153	16K-3969	14h-22h	M□t cont h□ng nguyên chỡ	3/19/2009
*							

Taskbar: Yahoo! Messe..., Do An - Mic..., 123 - Micro..., qlnhapxuatco..., Cap nhap con..., Untitled - Paint, 7:28 AM

Cap nhap xuat cont hang

### CẬP NHẬT XUẤT CONT HANG

Số phiếu xuất:  Số cont:

Mã nhân viên:

Ngày nhập:

Thông tin

Số PX	Mã số hàng	Giờ xuất	Số chi	Ghi chú	Số xe ra	TG nâng hạ	Cảng đi đến	Tàu chuy:
▶ 4001/OF	101	6h05	5968648	Nguyên chỡ	16LD-3333	06h-14h	Transvina	GISIANG
4115/OF	102	7h05	5972164	Nguyên chỡ	16H-1008	06h-14h	Transvina	GISIANG
4200/OF	103	8h05	5972023	Nguyên chỡ	16K-7630	06h-14h	HongKong	YUSEN/3
4550/OF	104	16h35	5968629	Nguyên chỡ	16H-3939	14h-22h	Transvina	KOVA/0-
4890/OF	105	15h39	5968631	Nguyên chỡ	16H-5967	14h-22h	Transvina	KOVA/0-

Taskbar: Yahoo! Messe..., Do An - Mic..., 123 - Micro..., qlnhapxuatco..., Cap nhap xua..., Untitled - Paint, 7:29 AM

### 4.1.3 Giao diện xử lý dữ liệu

The screenshot shows a window titled "Thong ke nhap vo cont". At the top, there is a header "ĐIỀU KIỆN THỐNG KÊ". Below the header, there are two input fields: "Giờ bắt đầu" with the value "06h" and "Giờ kết thúc" with the value "14h". At the bottom, there are two buttons: "Thống kê" and "Thoát".

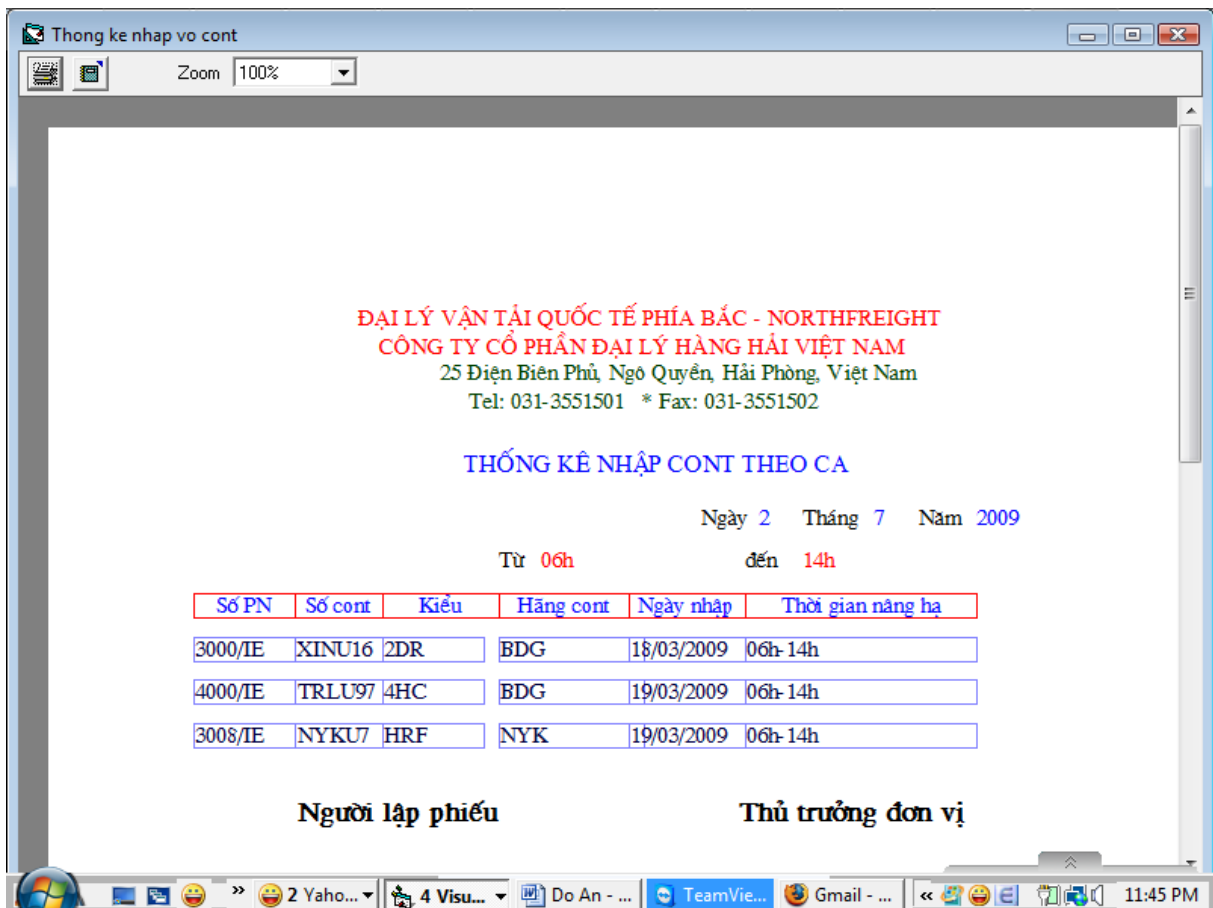
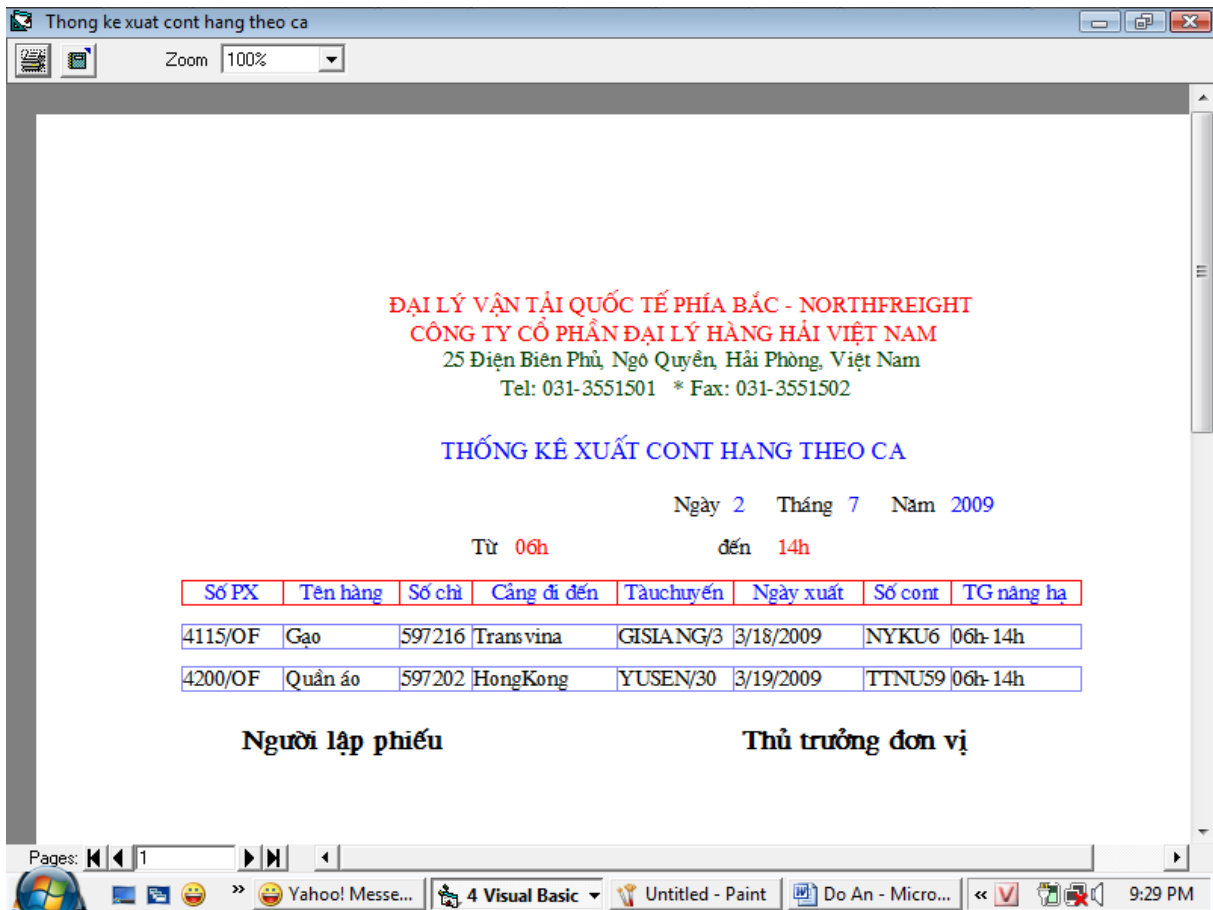
The screenshot shows a window titled "Thong ke xuất vo cont". At the top, there is a header "ĐIỀU KIỆN THỐNG KÊ". Below the header, there are two input fields: "Giờ bắt đầu" with the value "14h" and "Giờ kết thúc" with the value "22h". At the bottom, there are two buttons: "Thống kê" and "Thoát".

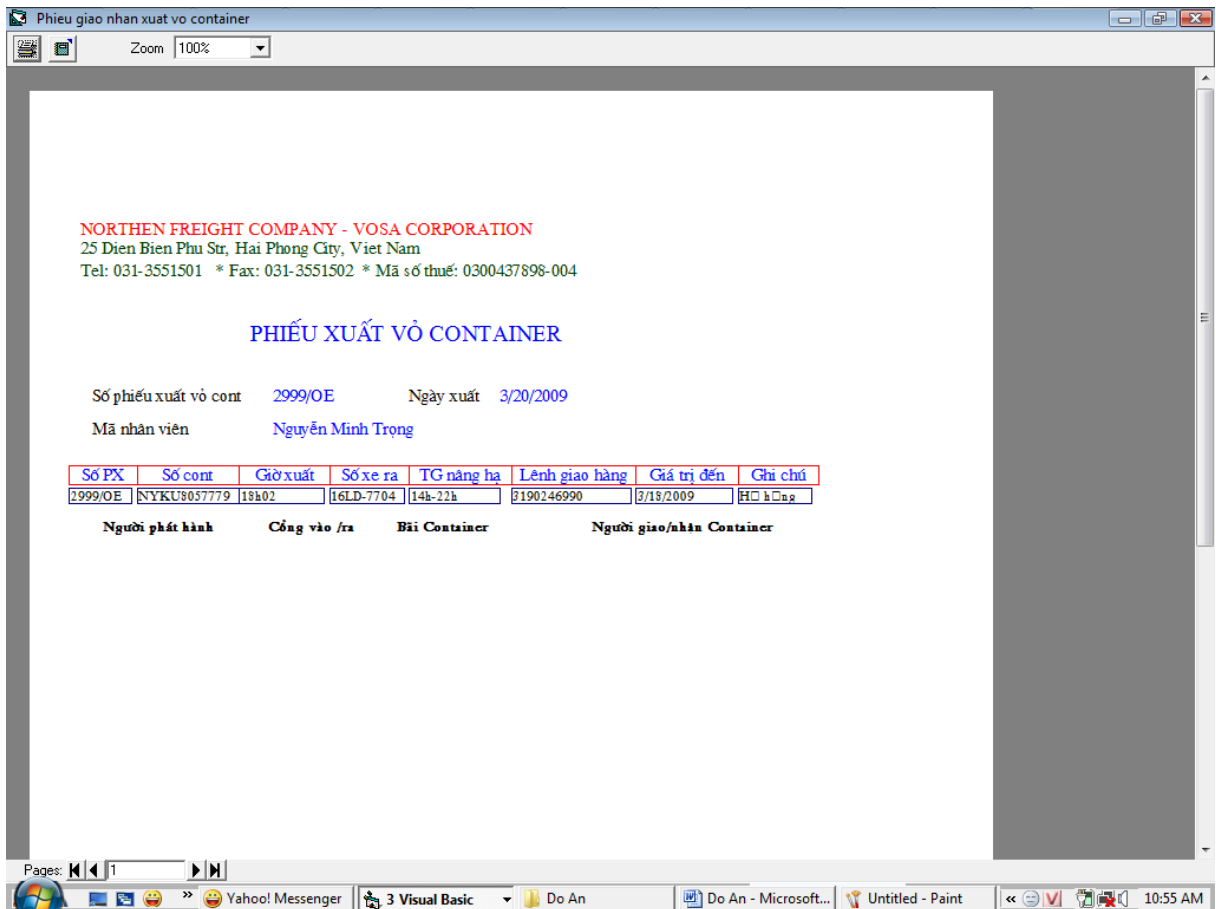
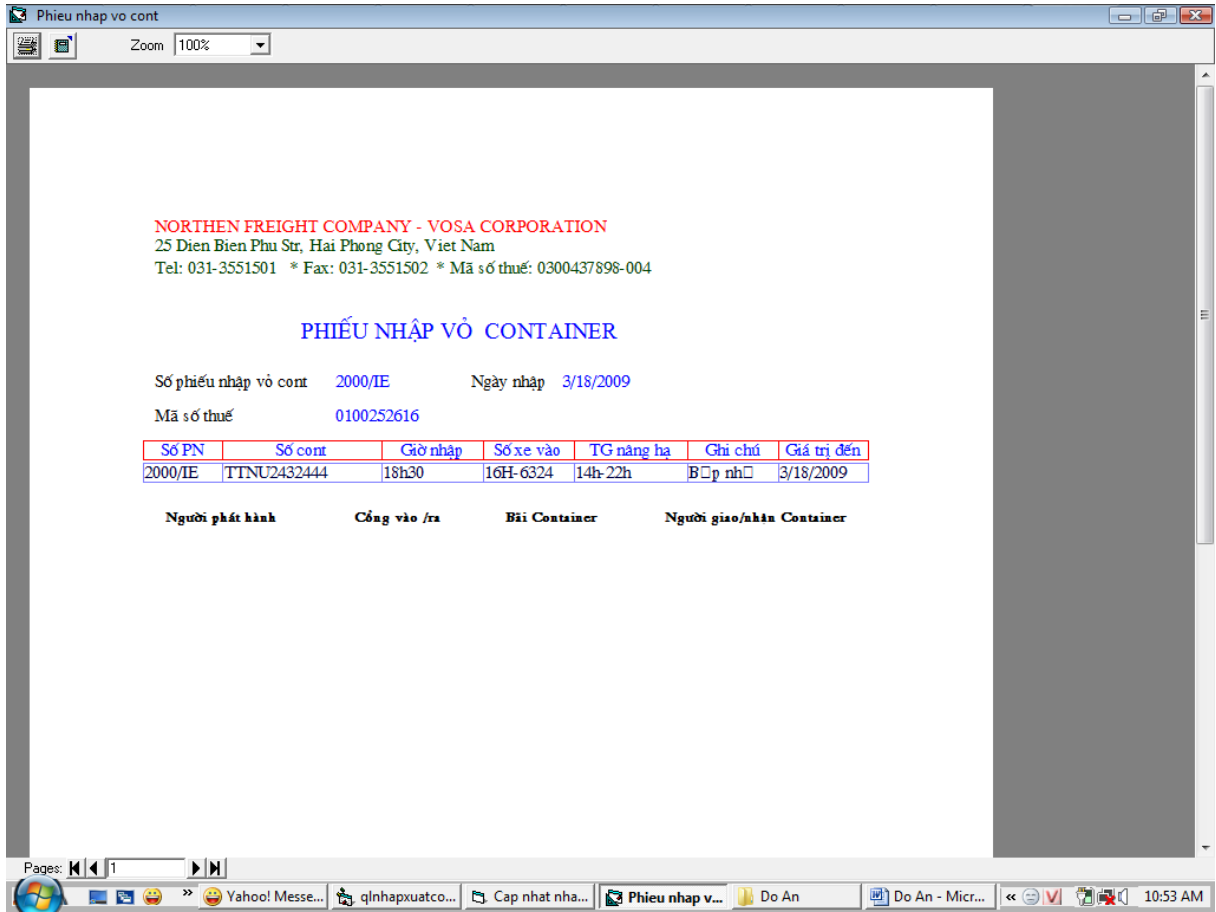


The screenshot shows a window titled "Thong ke nhap cont hang" (Import Container Statistics). The main heading is "ĐIỀU KIỆN THỐNG KÊ" (Search Criteria). There are two input fields: "Giờ bắt đầu" (Start Time) with the value "14h" and "Giờ kết thúc" (End Time) with the value "22h". At the bottom, there are two buttons: "Thống kê" (Statistics) and "Thoát" (Exit).

The screenshot shows a window titled "Thong ke xuất cont hang" (Export Container Statistics). The main heading is "ĐIỀU KIỆN THỐNG KÊ" (Search Criteria). There are two input fields: "Giờ bắt đầu" (Start Time) with the value "06h" and "Giờ kết thúc" (End Time) with the value "14h". At the bottom, there are two buttons: "Thống kê" (Statistics) and "Thoát" (Exit).







Phieu nhap hang

Zoom 100%

**NORTHEN FREIGHT COMPANY - VOSA CORPORATION**  
 25 Dien Bien Phu Str, Hai Phong City, Viet Nam  
 Tel: 031-3551501 \* Fax: 031-3551502 \* Mã số thuế: 0300437898-004

**PHIẾU NHẬP HÀNG CONTAINER**

Số phiếu nhập: 1030/IF Ngày nhập: 3/19/2008  
 Mã số thuế: 0300437898-004 Số cont: TRLU9476103

Số PN	Mã số hàng	Giờ nhập	Số chỉ	TG nâng hạ	Ghi chú	Số xe vào	Giá trị đến
1030/IF	103	14h	5972169	14h-22h	Mở cont	16H-6166	3/19/2009

Người phát hành:                      Cảng vào /ra                      Bãi Container                      Người giao/nhận Container

Pages: 1

Yahoo! Messenger 3 Visual Basic Do An Do An - Microsoft... Untitled - Paint 10:58 AM

Phieu xuat hang

Zoom 100%

**NORTHEN FREIGHT COMPANY - VOSA CORPORATION**  
 25 Dien Bien Phu Str, Hai Phong City, Viet Nam  
 Tel: 031-3551501 \* Fax: 031-3551502 \* Mã số thuế: 0300437898-004

**PHIẾU XUẤT HÀNG CONTAINER**

Số phiếu xuất: 4001/OF Số cont: NYKU3252730  
 Mã nhân viên: 05 Ngày xuất: 3/18/2209

Số PX	Mã số hàng	Giờ xuất	Số chỉ	TG nâng hạ	Ghi chú	Số xe ra	Cảng đi đến	Tàu/chuyến
4001/	101	6h05	59686	06h-14h	Ngườn	16LD-33	Transvina	GISIANG/39

Người phát hành:                      Cảng vào /ra                      Bãi Container                      Người giao/nhận Container

Pages: 1

Yahoo! Messenger 3 Visual Basic Do An Do An - Microsoft... Untitled - Paint 11:00 AM

## **4.2. Nhận xét và đánh giá**

Trong quá trình thực hiện đồ án này, em đã cố gắng tìm hiểu nghiệp vụ, thu thập tài liệu, với sự giúp đỡ của Công ty Đại Lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc và đặc biệt là thầy giáo hướng dẫn **Th.s Vũ Anh Hùng** đã giúp em cài đặt được chương trình quản lý nhập xuất container tại bãi

Chương trình này đã đáp ứng được các công việc như cập nhật, xử lý, thống kê, báo cáo phù hợp với công việc hiện tại của công ty.

Trong quá trình thực hiện em còn có nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự giúp đỡ chỉ bảo của các thầy cô giáo, các bạn để em hoàn thiện đồ án này tốt hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **KẾT LUẬN**

Thông qua quá trình thực hiện Đồ án tốt nghiệp với đề tài “Xây dựng chương trình quản lý nhập xuất container tại bãi”, bản thân em tự thấy mình đã thu được các kết quả sau:

Hiểu biết được phương pháp hướng cấu trúc, từ đó đã áp dụng các hiểu biết của mình để phân tích thiết kế bài toán.

Có được các kinh nghiệm thực tế khi được tham gia vào một dự án lớn cụ thể để có thể áp dụng được các kiến thức đã được học vào thực tiễn.

Tiến hành phân tích thiết kế hoàn thiện hệ thống bằng phương pháp hướng cấu trúc một cách đầy đủ.

Cài đặt một số module để thử nghiệm bằng ngôn ngữ Visual Basic 6.0

Trong quá trình hoàn thiện đồ án, do còn có nhiều sai sót mong được các thầy cô góp ý, giúp đỡ để chương trình của em ngày càng hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Vy (2004), *Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống thông tin*, NXB thống kê, Hà nội
2. Nguyễn Thị Ngọc Mai (2004), *Visual Basic 6.0 - Lập trình cơ sở dữ liệu*, Nhà xuất bản lao động – xã hội



